

Giải & diễn đạt bài tập Kinh tế học đại cương Đại học Thăng Long theo cách dễ hiểu hơn

Tác giả: Lê Hoàng Long

Email: hoanglong1712@gmail.com

Số điện thoại: (+84) 0359568862 hoặc (+84) 0359480290

Danh sách các video hướng dẫn giải bài tập đi kèm tài liệu này

https://www.youtube.com/playlist?list=PLIpLw6v7Z1ql_ME2f8F7q4CN38vdjqskw

Địa chỉ GitHub chứa các tài liệu liên quan :

<https://github.com/hoanglong1712/kinh-te-hoc-dai-cuong-dai-hoc-thang-long-2021>

Mục lục

3	CÁC LỰC LƯỢNG CUNG CẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG	3
3.1	Điều gì xảy ra với giá và lượng cân bằng trên thị trường máy lạnh trong các tình huống sau:	3
3.2	Cung – cầu về sản phẩm Y có dạng: $Q_S = 2P - 8$ và $Q_D = 15 - 0.5P$ (trong đó Q tính bằng triệu tấn, P tính bằng nghìn đồng/tấn)	3
3.3	Cho số liệu về cung – cầu sản phẩm A như sau:	7
3.4	Cho thị trường hàng hóa A có phương trình đường cung và đường cầu như sau: $P_S = 0, 2Q - 10$ và $P_D = 20 - 0.2Q$ (bỏ qua đơn vị của giá và lượng)	9
3.5	Hàm cầu về sản phẩm X trên thị trường được cho bởi phương trình: $P = 100 - 0,05Q_D$; trong đó Q là sản lượng tính bằng đơn vị, P tính bằng \$. Cung sản phẩm X luôn cố định ở mức 1100 đơn vị.	11
3.6	Bài 6. Xác định hàm cung và hàm cầu trong các trường hợp sau:	13
4	HỆ SỐ CO GIẢN	16
4.1	Tính hệ số co giãn của cầu theo giá của các hàng hóa thịt bò, áo sơ mi, biết rằng:	16
4.2	Hàm cầu về bánh mì của công ty Kinh Đô như sau: $Q_D = 40 - 5P$ (Q :nghìn chiếc ; P: nghìn đồng/chiếc)	16
4.3	Giả sử thu nhập hàng tháng của hộ gia đình giảm từ \$10.000 xuống còn \$6.000, trong khi tiêu dùng hàng tháng về sản phẩm X của họ tăng từ 200 lên 400	19
4.4	Hàm cầu của hàng hóa A theo thu nhập được biểu diễn như sau: $Q = 100I + 1000$	19
4.5	Lượng cầu về cam khi giá quýt thay đổi được cho ở biểu sau:	20
4.6	Một công ty ước lượng được hàm cầu đối với sản phẩm của mình như sau: $Q_X = 1000 - 0.6P_Y$. Trong đó Q_X là lượng cầu đối với hàng hóa X do công ty kinh doanh và P_Y là giá của hàng hóa Y có liên quan với hàng hóa X	21
4.7	Một người tiêu dùng, tháng nào cũng mua hai sản phẩm X và Y, thu nhập sẵn có của ông ta thay đổi qua các tháng. Chúng ta có 6 quan sát những lượng sản phẩm X được tiêu thụ trong khi giá của X, giá của Y và thu nhập sẵn có thay đổi như sau:	23
4.8	Phương trình đường cầu cà phê được cho bởi: $Q_X = 15 - 3P_X + 0,08I - 0,6P_Y$	25
4.9	Một công ty sản xuất thép có: hệ số co giãn của cầu về thép đối với giá thép	27
5	NGƯỜI TIÊU DÙNG, NGƯỜI SẢN XUẤT VÀ HIỆU QUẢ THỊ TRƯỜNG	29
5.1	Có biểu cầu về một hàng hoá như sau:	29
5.2	Cung và cầu của hàng hóa X có phương trình như sau:	31
5.3	Hàm cầu và hàm cung của trứng gà như sau:	32

6	CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ	35
6.1	Sản phẩm X có hàm cung và hàm cầu là:	35
6.2	Thị trường thịt gà có phương trình hàm cung và cầu như sau:	36
6.3	Thị trường mỳ tôm có phương trình	38
6.4	Hàm số cầu của táo hàng năm có dạng	41
7	ĐO LƯỜNG THU NHẬP VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	44
7.1	Các giả định sau đây ảnh hưởng như thế nào đến các thành tố của GDP theo cách tiếp cận chi tiêu và GDP thay đổi như thế nào.	44
7.2	Một nền kinh tế chỉ sản xuất bút và sách có thông tin như sau. Năm gốc là năm 2008	44
7.3	Cho bảng số liệu sau, Tính tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 và 2010	45
8	LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP	47
8.1	Một nền kinh tế chỉ sản xuất 2 loại hàng tiêu dùng là lương thực và quần áo có số liệu như sau: (năm 2008 là năm gốc)	47
8.2	Tại năm 2007, một người có mức thu nhập là 150 triệu đồng/năm.	49
8.3	. Vào thời điểm ngày 1/7/2004 tại một nước A,	49
9	TIẾT KIỆM, ĐẦU TƯ VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH	51
9.2	Một nền kinh tế đóng có GDP là 1000 tỷ đồng	51

Chương 3

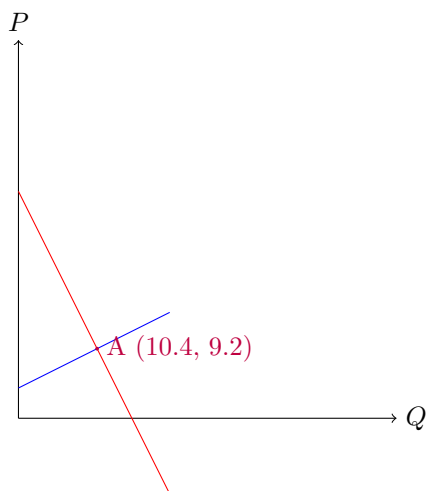
CÁC LỰC LƯỢNG CUNG CẦU TRÊN THỊ TRƯỜNG

3.1 Điều gì xảy ra với giá và lượng cân bằng trên thị trường máy lạnh trong các tình huống sau:

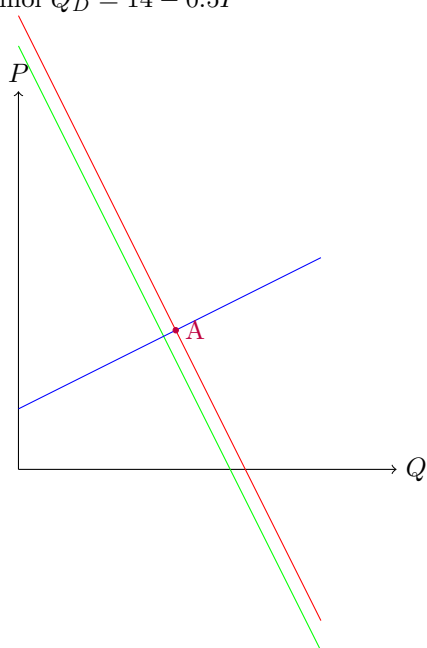
- (a) Thời tiết trở lên nóng bất thường, người bán không thay đổi lượng bán ra.
- (b) Lượng máy lạnh nhập khẩu gia tăng
- (c) Giá điện tăng cao, người bán không thay đổi lượng bán ra.
- (d) Các nhà khoa học khuyến cáo, máy lạnh có hại cho sức khỏe.
- (e) Thu nhập của người tiêu dùng giảm mạnh do suy thoái kinh tế.
- (f) Nhiều doanh nghiệp rời bỏ thị trường do chính phủ tăng thuế.
- (g) a và b xảy ra đồng thời nhưng ảnh hưởng của a mạnh hơn.
- (h) e và f xảy ra đồng thời

3.2 Cung – cầu về sản phẩm Y có dạng: $Q_S = 2P - 8$ và $Q_D = 15 - 0.5P$ (trong đó Q tính bằng triệu tấn, P tính bằng nghìn đồng/tấn)

- (a) Xác định giá và sản lượng cân bằng của sản phẩm Y.
 $Q_S = Q_D$
 $2P - 8 = 15 - 0.5P$
 $2.5P = 15 + 8$
 $2.5P = 23$
 $P = 9.2$
 $Q_S = Q_D = 10.4$



- (b) Vì một lý do nào đó lượng cầu giảm 1 triệu tấn ở mọi mức giá, khi đó giá và lượng thay đổi như thế nào. Vẽ đồ thị minh họa câu a và câu b trên cùng một đồ thị
 giá giảm, lượng cũng giảm
 cũ $Q_D = 15 - 0.5P$
 mới $Q_D = 14 - 0.5P$



- (c) Do giá nguyên liệu sản xuất sản phẩm Y giảm nên lượng cung tăng 10 % tại mọi mức giá. Xác định giá và lượng cân bằng mới. Vẽ đồ thị minh họa câu a và câu c trên cùng một đồ thị
 phương trình cũ : $Q_S = 2P - 8$
 trước đây với số tiền $2P - 8$ chúng ta mua được Q_S do cung tăng 10 % với mọi mức giá ý ở ở đây là P giữ nguyên
 thì ta sẽ mua được như sau: $2P - 8 + 0.1 * (2P - 8)$

$$Q_S = (2P - 8) + 0.1 * (2P - 8)$$

$$Q_S = 2.2P - 8.8$$

ta tìm điểm cân bằng mới

$$2.2P - 8.8 = 15 - 0.5P$$

$$2.7P = 15 + 8.8 = 23.8$$

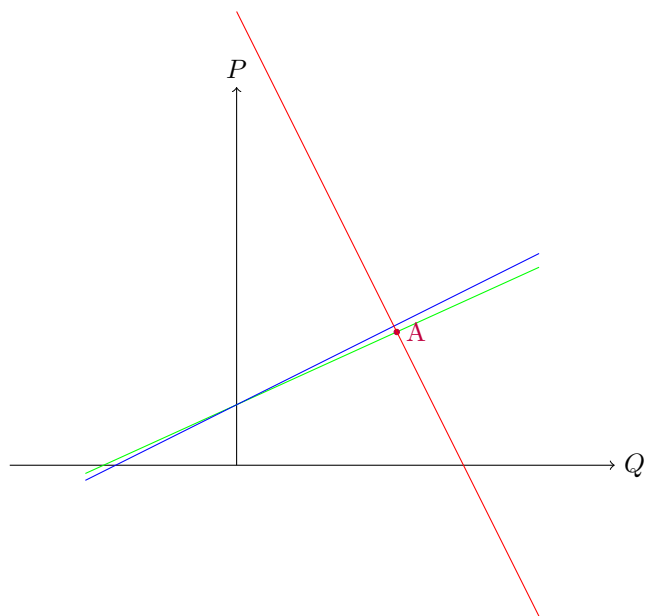
$$P_{cb} = 8.81$$

$$Q_{cb} = 15 - 0.5 * 8.81 = 10.59$$

$$Q_S = 2.2P - 8.8$$

$$2.2P = Q_S + 8.8$$

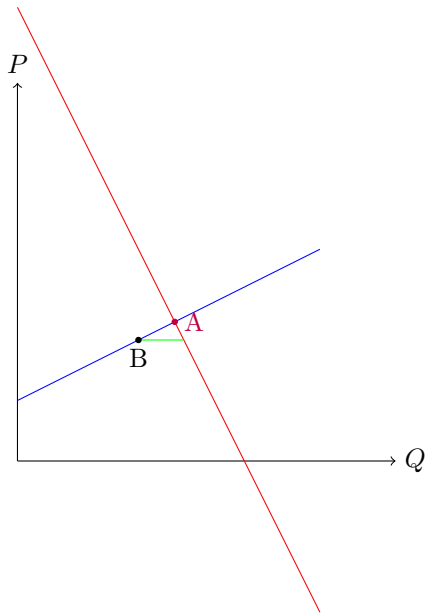
$$P = Q_S/2.2 + 4$$



- (d) Khi giá bán trên thị trường là 8 nghìn đồng/tấn thì thị trường xảy ra tình trạng gì? doanh thu thu được tại mức giá này là bao nhiêu?

thiếu hụt hàng hóa doanh thu tính như sau $Q_D = 15 - 0.5P$ $Q_D = 15 - 0.5 * 8$ $Q_D = 11$

doanh thu bằng $Q * P = 11 * 8 = 88$

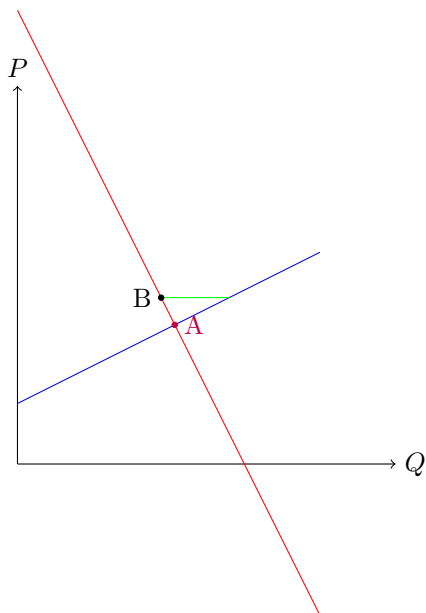


- (e) Khi giá bán trên thị trường là 11 nghìn đồng/tấn thì thị trường xảy ra hiện tượng dư cung hay dư cầu? Tính mức dư cung hoặc dư cầu? Tính doanh thu thu được tại mức giá này là bao nhiêu?

dư thừa hàng hóa

doanh thu tính như sau $Q_S = 2P - 8$ $Q_S = 2 * 11 - 8$ $Q_S = 14$

doanh thu bằng $Q * P = 11 * 14 = 154$



3.3 Cho số liệu về cung – cầu sản phẩm A như sau:

Giá (100đ/ 1kg)	Lượng cầu (kg)	Lượng cung(kg)
7	20	11
8	19	13
9	18	15

- (a) Viết phương trình đường cung, đường cầu, xác định giá và lượng cân bằng. Doanh thu tại trạng thái cân bằng.

chúng ta nhắc lại về phương pháp tính phương trình đường thẳng trong hệ tọa độ Đề Các
phương trình đường thẳng đi qua 2 điểm trong hệ tọa độ Đề Các

ta có trục Ox và trục Oy

$$A * (x - x_0) + B * (y - y_0) = 0$$

ta đã có x_0 và y_0 ví dụ $x_0 = 20$ và $y_0 = 7$

ta cần tìm A và B chúng ta nhớ lại rằng (A, B) là véc tơ pháp tuyến của đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước

muốn tìm véc tơ pháp tuyến ta cần tìm véc tơ chỉ phương

véc tơ chỉ phương sẽ tính như sau

giả sử chúng ta có 2 điểm $M(20, 7)$ $N(19, 8)$

$$\text{véc tơ } MN = (19 - 20, 8 - 7) = (-1, 1)$$

vậy ta đã có véc tơ chỉ phương

véc tơ pháp tuyến tính như sau

công thức chỉ phương = (C, D) pháp tuyến = (-D, C)

$$MN = (-1, 1) \Rightarrow \text{pháp tuyến} = (-1, -1)$$

phương trình đường cầu

$$A * (x - x_0) + B * (y - y_0) = 0$$

$$(A, B) = (-1, -1)$$

$$x_0 = 20 \quad y_0 = 7$$

$$-1 * (x - 20) + (-1) * (y - 7) = 0$$

$$-x + 20 - y + 7 = 0$$

$$-x - y + 27 = 0$$

$$x = 27 - y$$

$$Q_D = 27 - P$$

$$\text{đường cung } MN = (13 - 11, 8 - 7) = (2, 1) \text{ pháp tuyến} = (-1, 2)$$

phương trình đường cung

$$-1 * (x - 11) + (2) * (y - 7) = 0$$

$$-x + 11 + 2y - 14 = 0$$

$$-x + 2y - 3 = 0$$

$$4 + 2y = x$$

$$Q_S = 4 + 2P$$

kết luận ta có

$$Q_S = 2P + 4, Q_D = 27 - P$$

$$P = Q_S/2 - 2 \quad y = x/2 - 2$$

$$P = 27 - Q_D$$

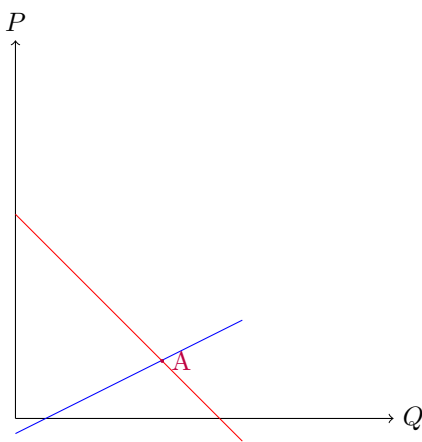
tính điểm giao của 2 đường thẳng - điểm cân bằng

$$Q_S = Q_D$$

$$2P + 4 = 27 - P$$

$$3P = 23 \rightarrow P = 7.6, Q = 19.4$$

Doanh thu tại trạng thái cân bằng: $P * Q = 7.6 * 19.4$



- (b) Vì lý do nào đó, lượng cung sản phẩm A tăng lên một lượng là 6 kg ở mỗi mức giá. Hãy xác định mức giá và sản lượng, tổng doanh thu tại trạng thái cân bằng mới?

$$\text{cũ } Q_S = 2P + 4, Q_D = 27 - P$$

$$\text{mới } Q_S = (2P + 4) + 6, Q_D = 27 - P$$

$$\Rightarrow Q_S = 2P + 10, Q_D = 27 - P$$

$$Q_S = Q_D$$

$$2P + 10 = 27 - P$$

$$3P = 17 \rightarrow P = 6.3, Q = 21.7 \rightarrow \text{tổng doanh thu là } 6.3 * 21.7$$

- (c) Giả sử Chính phủ áp đặt giá bán trên thị trường là 11 nghìn đồng/kg và hứa mua hết phần sản phẩm thừa, thì số tiền chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?

đường thẳng song song với trục hoành $y = 11$ là đường giá cố định của chính phủ

ta cần tính giá của đường cung với đường áp giá để tìm ra lượng hàng cần tiêu thụ

$$Q_S = 2P + 4, \text{ thay } P = 11 \text{ vào ta có}$$

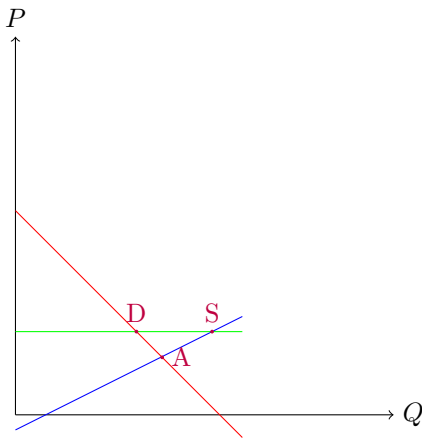
$$Q_S = 2 * 11 + 4 = 26,$$

$$Q_D = 27 - P \text{ thay } P = 11 \text{ vào ta có}$$

$$Q_D = 27 - 11 = 16$$

$$\text{lượng Dư thừa} = Q_S - Q_D = 26 - 16 = 10$$

vậy chính phủ cần mua 10 kg , số tiền bỏ ra là $10 * 11 = 110$



3.4 Cho thị trường hàng hóa A có phương trình đường cung và đường cầu như sau: $P_S = 0,2Q - 10$ và $P_D = 20 - 0.2Q$ (bỏ qua đơn vị của giá và lượng)

- a. Xác định Giá và sản lượng cân bằng của thị trường?

$$P_S = 0,2Q - 10 \text{ và } P_D = 20 - 0.2Q$$

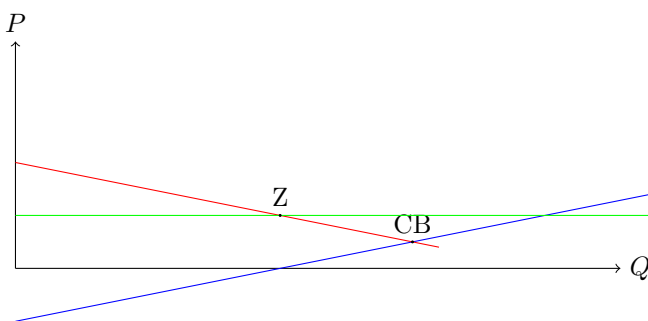
$$0,2Q - 10 = 20 - 0.2Q$$

$$0.4Q = 30$$

$$Q = 75$$

$$P = 20 - 0.2 * 75 = 5$$

- b. Giả sử giá bán trên thị trường là $P = 10$ thì thị trường xảy ra tình trạng gì? Doanh thu thu được tại mức giá này bằng bao nhiêu?



$$P = 10 > P_{CB} = 5$$

nên cầu giảm , cung dư, tức là dư thừa hàng hóa

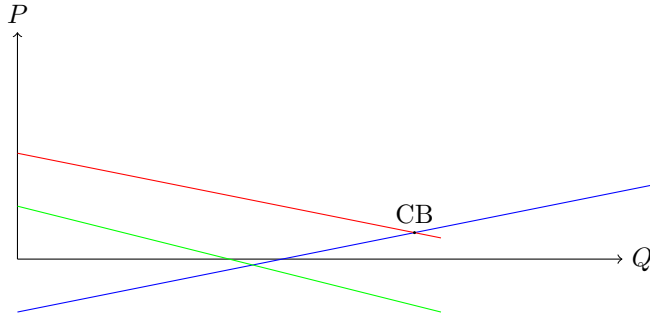
$$P_D = 20 - 0.2Q \Rightarrow P_D - 20 = -0.2Q$$

$$P_D = 10$$

$$10 - 20 = -0.2Q \Rightarrow Q = 50$$

$$\text{Doanh thu} = P * Q = 10 * 50 = 500$$

- c. Do nhiều hàng hóa thay thế cho hàng hóa A xuất hiện nên lượng cầu về hàng hóa A giảm 20% tại mọi mức giá. Hãy tính tác động của việc giảm cầu này đối với giá ?



$$P_D = 20 - 0.2Q$$

$$-P_D + 10 = 0.2Q$$

$$\text{cũ } Q = 50 - 5P_D$$

$$\text{mới } Q_D = 0.8 * (50 - 5P_D) \Rightarrow Q_D = 40 - 4P_D$$

$$P_D = 10 - 0.25Q_D$$

ta tìm điểm cân bằng mới

$$P_S = 0, 2Q - 10 = 10 - 0.25Q$$

$$0.45Q = 20 \Rightarrow Q = 44.4$$

$$P = 0, 2Q - 10 = -1.12$$

từ đây ta có thể thấy là giá thành của sản phẩm A rơi xuống dưới 0, và nhà sản xuất phải đưa thêm tiền cho khách hàng để bán sản phẩm, ở mức cân bằng của thị trường việc đó đã từng xảy ra với giá dầu khi dịch covid xảy ra vào năm ngoái

- d. Do giá hàng B là hàng thay thế cho A giảm nên lượng cầu về A giảm một lượng tuyệt đối tại mọi mức giá. Biết lượng cân bằng mới bây giờ là 60. Lập phương trình đường cầu mới?

từ lượng cân bằng là $Q = 60$ và $P_S = 0, 2Q - 10$ là cố định ta chỉ ra $P = 0.2 * 60 - 10 = 2$

lưu ý rằng lượng cầu giảm tuyệt đối với mọi mức Giá tức là đường cầu mới sẽ song song với đường cầu cũ

chúng ta có thể giải thích việc này qua phương trình

$y = ax + b$ khi b thay đổi thì đường thẳng mới song song với đường thẳng cũ đó là ý của chữ giảm "tăng" tuyệt đối với mọi mức Giá

vậy công việc là viết phương trình đường mới với hệ số cũ và đi qua điểm cân bằng mới

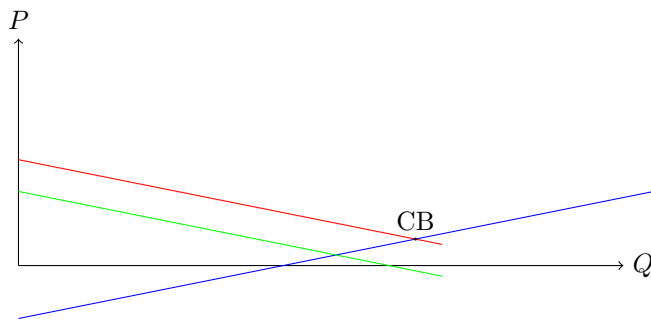
cụ thể phương trình cũ là $P_D = 20 - 0.2Q$ viết lại là $P_D + 0.2Q - 20 = 0$, ta có vec tơ pháp tuyến ở đây là $(0.2, 1)$ phương trình này đi qua điểm $(60, 2)$

$$\text{phương trình mới sẽ là } 0.2(x - 60) + 1(y - 2) = 0$$

$$0.2x - 12 + y - 2 = 0$$

$$0.2x + y - 14 = 0$$

$$P_D = 14 - 0.2Q$$



3.5 Hàm cầu về sản phẩm X trên thị trường được cho bởi phương trình: $P = 100 - 0,05Q_D$; trong đó Q là sản lượng tính bằng đơn vị, P tính bằng \$. Cung sản phẩm X luôn cố định ở mức 1100 đơn vị.

a. Tính giá và sản lượng cân bằng của sản phẩm X.

phương trình đường cung có dạng $x = b$ tức là song song với trục tung P

$$Q_S = 1100$$

$$P = 100 - 0,05Q_D$$

$$0.05Q_D = 100 - P$$

viết lại phương trình đường cầu $Q_D = 2000 - 20P$

tại điểm cân bằng

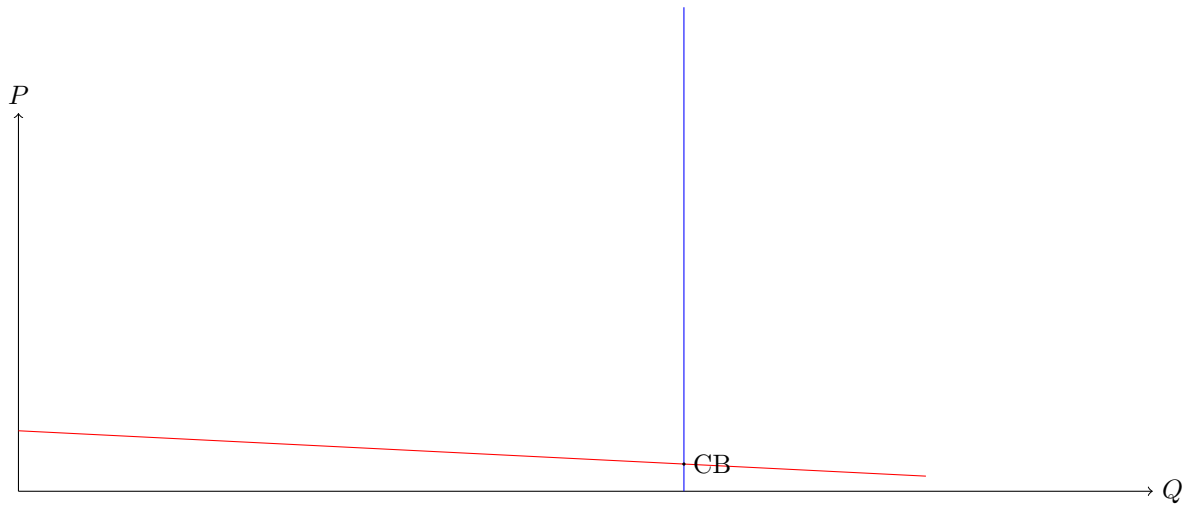
$$Q_D = Q_S$$

$$1100 = 2000 - 20P$$

$$20P = 2000 - 1100 = 900$$

$$P = 45$$

vậy điểm cân bằng là (1100, 45) $Q = 1100, P = 45$



- b. Giả sử nhờ quảng cáo, lượng cầu tại mỗi mức giá tăng thêm 15%. Giá và sản lượng cân bằng mới trên thị trường là bao nhiêu. Vẽ hình minh họa?

phương trình đường cầu $Q_D = 2000 - 20P$

tại mỗi mức giá chúng ta tăng 15%

$$Q_D = (2000 - 20P) + 0.15(2000 - 20P)$$

$$Q_D = 1.15(2000 - 20P)$$

$$Q_D = 2300 - 23P$$

để tìm giá và sản lượng cân bằng mới ta lưu ý rằng lượng cung không đổi và là 1100 \Rightarrow ta cần tính P

$$1100 = 2300 - 23P$$

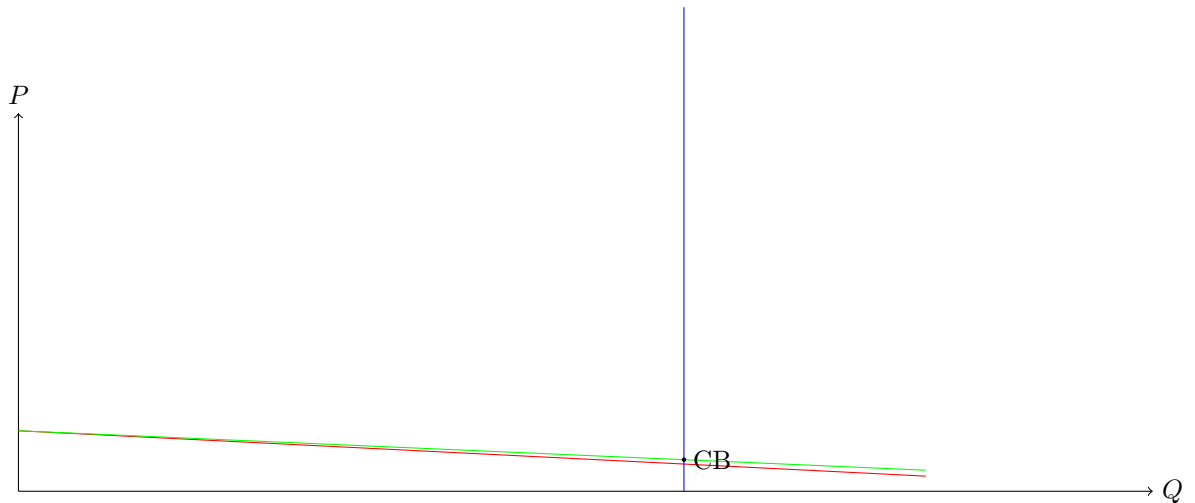
$$23P = 2300 - 1100 = 1200$$

$$P = 52.17$$

điểm cân bằng mới $Q = 1100$, $P = 52.17$

$$Q_D = 2300 - 23P$$

$$P = 100 - Q_D/23$$

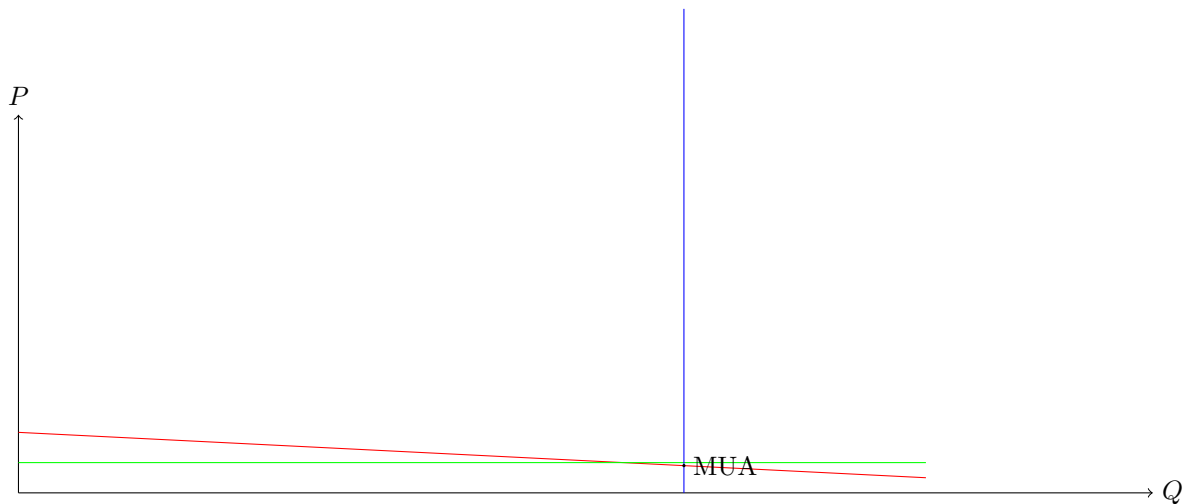


- c. Khi chính phủ áp đặt giá bán trên thị trường là 50 thì doanh thu là bao nhiêu?

$P = 50$ lưu ý rằng P cân bằng là 45 mà lượng cung không thay đổi đây gọi là áp giá sàn
tại điểm $P = 50$ thì cầu thị trường là $Q_D = 2000 - 20P$

$$Q_D = 2000 - 20 * 50 = 2000 - 1000 = 1000$$

do đó doanh thu $50 * 1000 = 50000$ vì nhà nước không cam kết thu mua sản phẩm thừa



3.6 Bài 6. Xác định hàm cung và hàm cầu trong các trường hợp sau:

- a. Trong một thị trường có 200 người bán và 100 người mua. Những người bán có hàm cung giống nhau là $P = 0,5q + 100$ và những người mua có hàm cầu giống nhau là $q = 2250 - 6P$ (trong đó q là nghìn sản phẩm, p là nghìn đồng/sp). Xác định hàm cung, hàm cầu của thị trường.
chúng ta lưu ý một số định nghĩa sau :

- Cung thị trường bằng tổng cung cá nhân theo chiều ngang.

$$Q_S = \sum_{j=1}^n q_{s_j}$$

- Cầu thị trường bằng tổng cầu cá nhân theo chiều ngang

$$Q_D = \sum_{i=1}^n q_{d_i}$$

ta biến đổi các phương trình dạng giá thành các phương trình dạng lượng

$$P = 0,5q + 100 \Rightarrow 0.5q = P - 100 \Rightarrow q = 2P - 200$$

$$q = 2250 - 6P \text{ phương trình không cần biến đổi}$$

ta có 200 người bán vậy phương trình cung thị trường sẽ là như sau

$$Q_S = 200 * q = 200 * (2P - 200) = 400P - 40000$$

ta có 100 người mua vậy phương trình cầu như sau

$$Q_D = 100 * q = 100 * (2250 - 6P) = 225000 - 600P$$

- b. Thị trường sản phẩm A có 3 nhóm người tiêu dùng có phương trình đường cầu lần lượt là $P = 20 - 0,001q_A$; $q_B = 40.000 - 2.000P$ và $P = 20 - 0,0002q_C$. Và trong thị trường này có 250 người bán, mỗi người bán đều có hàm cung giống nhau là $P = 0,1q - 13,6$. Hãy xác định hàm cầu và hàm cung của thị trường sản phẩm A. Xác định giá và lượng cân bằng của thị trường.

chúng ta biến đổi về phương trình lượng cầu

$$P = 20 - 0,001q_A \Rightarrow 0,001q_A = 20 - P \Rightarrow q_A = 20000 - 1000P$$

$$q_B = 40000 - 2000P$$

$$P = 20 - 0,0002q_C \Rightarrow 0,0002q_C = 20 - P \Rightarrow q_C = 10000 - 5000P$$

vậy phương trình đường cầu thị trường là tổng của tất cả các cầu

$$Q_D = 20000 - 1000P + 40000 - 2000P + 10000 - 5000P = 70000 - 8000P$$

biến đổi $P = 0,1q - 13,6$ về phương trình cung

$$P = 0,1q - 13,6 \Rightarrow 0,1q = P + 13,6 \Rightarrow q = 10P + 136$$

phương trình tổng cung là $Q_S = 250 * (10P + 136) = 2500P + 34000$

điểm cân bằng $Q_D = Q_S$

$$70000 - 8000P = 2500P + 34000 \Rightarrow 10500P = 36000 \Rightarrow P = 3.42$$

$$Q = 2500 * 3.42 + 34000 = 8550 + 34000 = 42550$$

- c. Thị trường của sản phẩm X được mô tả ở đồ thị sau đây: Hãy viết phương trình biểu diễn cung, cầu của sản phẩm X

đường cầu màu xanh lá đi qua điểm (0, 20) và (500, 10) ta có vectơ chỉ phương (0 - 500, 20 - 10) = (-500, 10) và vectơ pháp tuyến là (-10, -500) phương trình sẽ như sau:

$$-10 * (Q_D - 0) + (-500) * (P - 20) = 0$$

$$-10Q_D - 500P + 10000 = 0$$

$$500P = -10Q_D + 10000$$

$$P = 20 - Q_D/50$$

tương tự với phương trình đường cung đi qua điểm (0, 5) và (500, 10) ta có vectơ chỉ phương (0 - 500, 5 - 10) = (-500, -5) và vectơ pháp tuyến là (5, -500) phương trình sẽ như sau:

$$5 * (Q_S - 0) + (-500) * (P - 5) = 0$$

$$5Q_S - 500P + 500 = 0$$

$$500P = 5Q_S + 500$$

$$P = Q_S/100 + 1$$

Chương 4

HỆ SỐ CO GIÃN

4.1 Tính hệ số co giãn của cầu theo giá của các hàng hóa thịt bò, áo sơ mi, biết rằng:

- a. Giá thịt bò ban đầu là 1,7 \$/kg thì bán được 116.250 kg. Khi hạ giá 0,2\$ thì lượng bán tăng thêm 7.500kg.

ta có công thức như sau

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P}$$

với

$\% \Delta Q_D$: phần trăm thay đổi của lượng cầu

$\% \Delta P$: phần trăm thay đổi của giá

ta có

giá cũ là 1.7, giá hạ 0.2 tức là hạ $0.2/1.7 * 100 = 11.76\%$

cầu cũ là 116.25 lượng cầu tăng 7.5 tức là tăng $7.5/116.25 * 100 = 6.45\%$

vậy $E_{DP} = 6.45/(-11.76) = -0.548$

- b. Áo sơ mi giá ban đầu 8,1\$/chiếc thì bán được 19.500 chiếc. Khi tăng giá 0,2\$ thì lượng bán giảm 5000 chiếc

ta có

giá cũ là 8.1, giá tăng 0.2 tức là tăng $0.2/8.1 * 100 = 2.46\%$

cầu cũ là 19500 lượng cầu giảm 5000 tức là giảm $5000/19500 * 100 = 25.64\%$

vậy $E_{DP} = -25.64/2.46 = -10.42$

4.2 Hàm cầu về bánh mì của công ty Kinh Đô như sau: $Q_D = 40 - 5P$ (Q :nghìn chiếc ; P: nghìn đồng/chiếc)

- a. Tính hệ số co giãn của cầu tại mức giá bằng 3; và khi giá tăng từ 2 lên 5 theo phương pháp trung điểm.

nhắc lại về phương pháp trung điểm

cho khoảng giá

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\frac{\Delta Q_D}{Q_D} \times 100\%}{\frac{\Delta P}{P} \times 100\%} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{\frac{P_1+P_2}{2}}{\frac{Q_{D1}+Q_{D2}}{2}}$$

cho điểm

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{P}{Q_D} = Q'_D \times \frac{P}{Q_D}$$

hoặc

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{P}{Q_D} = \frac{1}{P'_D} \times \frac{P}{Q_D}$$

lưu ý, Q'_D là đạo hàm của Q_D theo P còn P'_D là đạo hàm của P_D theo Q , nếu ai đó quên thì có thể giở sách giáo khoa lớp 11 môn giải tích để đọc lại https://drive.google.com/file/d/1Ygj-Lw40zs6JHfA--VnH_Bs-gk2X_aek/view

cụ thể chúng ta sẽ làm như sau

Tính hệ số co giãn của cầu tại mức giá bằng 3; ta áp dụng công thức

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{P}{Q_D} = Q'_D \times \frac{P}{Q_D}$$

$Q'_D = (40 - 5P)' = -5$ do đạo hàm của 40 = 0 và đạo hàm của $-5P = -5 \times$ đạo hàm của $P = (-5) \times 1 = -5$

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = -5 \times \frac{3}{40 - 5 \times 3} = -5 \times \frac{3}{25} = -0.6$$

và khi giá tăng từ 2 lên 5 theo phương pháp trung điểm.

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{\frac{P_1+P_2}{2}}{\frac{Q_{D1}+Q_{D2}}{2}}$$

nhắc lại phương trình cầu $Q_D = 40 - 5P$

$$Q_2 = 40 - 5 \times 2 = 30$$

$$Q_5 = 40 - 5 \times 5 = 15$$

$$\Delta Q_D = Q_2 - Q_5 = 30 - 15 = 15$$

$$\Delta P = 2 - 5 = -3$$

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{15}{-3} \times \frac{\frac{2+5}{2}}{\frac{30+15}{2}} = -5 \times \frac{7}{45} = \frac{-7}{9} = -0.777$$

- b. Để tăng tổng doanh thu công ty nên áp dụng chính sách giá nào nếu hiện tại công ty đang bán ở mức giá $P = 3$ và $P = 5$? Giải thích tại sao?

chúng ta có bảng sau

	Khi tăng P	Khi giảm P
$ E_{DP} < 1$	% tăng lên của P luôn lớn hơn % giảm xuống của Q_D \Rightarrow P tăng thì TR tăng	% giảm xuống của P luôn lớn hơn % tăng lên của Q_D \Rightarrow P giảm thì TR giảm
$ E_{DP} > 1$	% tăng lên của P luôn nhỏ hơn % giảm xuống của Q_D \Rightarrow P tăng thì TR giảm	% giảm xuống của P luôn nhỏ hơn % tăng lên của Q_D \Rightarrow P giảm thì TR tăng
$ E_{DP} = 1$	% giảm xuống của Q_D bằng đúng với % tăng lên của P \Rightarrow P tăng TR không đổi	% tăng lên của Q_D bằng đúng với % giảm xuống của P \Rightarrow P giảm TR không đổi

tại mức giá bằng 3; ta áp dụng công thức

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{P}{Q_D} = Q'_D \times \frac{P}{Q_D}$$

$Q'_D = (40 - 5P)' = -5$ do đạo hàm của 40 = 0 và đạo hàm của $-5P = -5 \times$ đạo hàm của P = $(-5) \times 1 = -5$

$$E_{DP_3} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = -5 \times \frac{3}{40 - 5 \times 3} = -5 \times \frac{3}{25} = -0.6$$

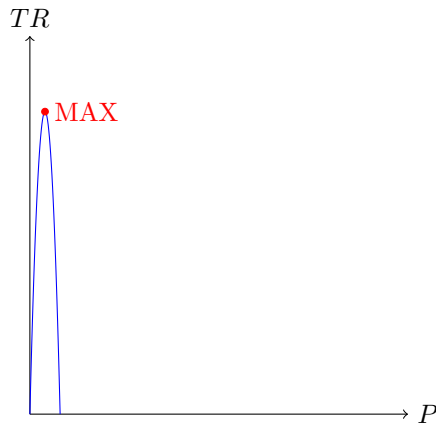
$|E_{DP_3}| < 1$ nên chúng ta sẽ tăng P để tăng doanh thu
tại mức giá bằng 5;

$$E_{DP_5} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = -5 \times \frac{5}{40 - 5 \times 5} = -5 \times \frac{5}{15} = -1.6$$

$|E_{DP_5}| > 1$ nên chúng ta sẽ giảm P để tăng doanh thu

c. Tổng doanh thu của công ty lớn nhất ở mức giá nào?

chúng ta cần tìm giá trị lớn nhất của $TR = Q \times P = (40 - 5P) \times P = 40P - 5P^2$



ta có thể thấy đồ thị có điểm cực đại, và chúng ta cần tìm điểm cực đại đó mọi người có thể xem lại sách giải tích lớp 12

đầu tiên tính đạo hàm $TR' = 40 - 10P$

$TR' = 0$ khi $10P = 40$ hay $P = 4$

tại đó $Q_D = 20$ vậy $TR = 20 \times 4 = 80$

4.3 Giả sử thu nhập hàng tháng của hộ gia đình giảm từ \$10.000 xuống còn \$6.000, trong khi tiêu dùng hàng tháng về sản phẩm X của họ tăng từ 200 lên 400

- a. Hãy tính hệ số co giãn của cầu theo thu nhập đối với hàng hóa X.
chúng ta nhắc lại công thức tính hệ số co giãn của cầu theo thu nhập

$$E_{DI} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta I} = \frac{\frac{\Delta Q_D}{Q_D} * 100\%}{\frac{\Delta I}{I} * 100\%} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta I} * \frac{I}{Q_D}$$

trong đó

$\% \Delta Q_D$ là phần trăm thay đổi của lượng cầu

$\% \Delta I$ là phần trăm thay đổi của thu nhập

$$I = \frac{I_1 + I_2}{2}$$

$$Q_D = \frac{Q_{D1} + Q_{D2}}{2}$$

ta sẽ tính như sau

$$I = \frac{10.000 + 6.000}{2} = 8.000$$

$$Q_D = \frac{200 + 400}{2} = 300$$

$$\Delta Q_D = 200 - 400 = -200$$

$$\Delta I = 10.000 - 6.000 = 4.000$$

kết quả như sau

$$E_{DI} = \frac{-200}{4000} * \frac{-8000}{300} = \frac{-4}{3}$$

- b. X là hàng hóa thông thường hay hàng hóa thứ cấp? Giải thích.

ta $E_{DI} = \frac{-4}{3}$ đó là 1 số âm nên nó có I và Q_D vận động ngược chiều nên nó là hàng hóa thứ cấp

định nghĩa về hàng hóa thứ cấp có trong đường dẫn sau <https://dragonlend.vn/dragonlend-blog/phan-biet-hang-hoa-thong-thuong-va-hang-hoa-thu-cap/>

4.4 Hàm cầu của hàng hóa A theo thu nhập được biểu diễn như sau: $Q = 100I + 1000$

- a. Hàng A là hàng hóa thông thường hay thứ cấp?

để xác định xem A là hàng thông thường hay thứ cấp chúng ta cần xác định xem E_{DI} của nó là âm hay dương

ta có công thức tính E_{DI} theo điểm như sau

$$E_{DI} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta I} = \frac{\frac{\Delta Q_D}{Q_D} * 100\%}{\frac{\Delta I}{I} * 100\%} = Q'_D * \frac{I}{Q_D}$$

chúng ta lưu ý rằng I và Q_D thì luôn là số dương vì trong kinh tế người ta chắc hẳn không quan tâm đến giá âm và lượng hàng âm

vậy dấu của E_{DI} phụ thuộc vào dấu của Q'_D

như đã nói ở bài trước Q'_D là đạo hàm của Q_D theo P các bạn nào chưa nhớ ra đạo hàm là gì thì có thể giả sách giáo khoa toán giải tích lớp 11 để xem lại <https://www.o-study.net/>

với phương trình đã cho $Q = 100I + 1000$ ta có $Q' = 100$ đó là 1 số dương, vậy theo định nghĩa trong slide tuần 4 trang 8, đây là hàng hóa thông thường

b. Tính E_{DI} tại mức thu nhập là 10.

tại $I = 10$ ta có $Q = 100 * 10 + 1000 = 2000$

áp dụng công thức tính E_{DI} tại điểm ta có

$$E_{DI} = Q'_D * \frac{I}{Q_D} = 100 * \frac{10}{2000} = 0.5$$

c. Khi thu nhập tăng từ 10 lên 20 thì hệ số co giãn của cầu theo thu nhập là bao nhiêu?

ở đây phải tính hệ số co giãn theo khoảng và chúng ta có công thức sau

$$E_{DI} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta I} = \frac{\frac{\Delta Q_D}{Q_D} * 100\%}{\frac{\Delta I}{I} * 100\%} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta I} * \frac{I}{Q_D}$$

$$I = \frac{10+20}{2} = 15$$

$$Q_D = \frac{100*10+1000+100*20+1000}{2} = 3000$$

$$\Delta Q_D = 100 * 10 + 1000 - (100 * 20 + 1000) = -1000$$

$$\Delta I = 10 - 20 = -10$$

kết quả như sau

$$E_{DI} = \frac{-1000}{-10} * \frac{15}{3000} = 0.5$$

4.5 Lượng cầu về cam khi giá quýt thay đổi được cho ở biểu sau:

P quýt (nghìn đồng / kg)	Q cam (tấn)
5	20
6	23
7	25
8	28
9	30

a. Tính hệ số co giãn chéo giữa cầu về cam và quýt khi giá quýt thay đổi từ 5 lên 6 nghìn đồng/kg? từ 6 lên 8 nghìn đồng/kg.

chúng ta sử dụng công thức tính hệ số co giãn chéo trên khoảng

$$E_{DC} = \frac{\% \Delta Q_{DX}}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}}$$

với

$$P_Y = \frac{P_{Y1} + P_{Y2}}{2}$$

$$Q_{DX} = \frac{Q_{DX1} + Q_{DX2}}{2}$$

từ 5 lên 6 nghìn thay vào công thức tính như sau

$$P_Y = \frac{5+6}{2}$$

$$Q_{DX} = \frac{20+23}{2}$$

$$\Delta Q_{DX} = 20 - 23 = -3$$

$$\Delta P_Y = 5 - 6 = -1$$

$$E_{DC} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = \frac{-3}{-1} * \frac{11}{33} = 1$$

từ 6 lên 8 nghìn thay vào công thức tính như sau

$$P_Y = \frac{6+8}{2}$$

$$Q_{DX} = \frac{23+28}{2}$$

$$\Delta Q_{DX} = 23 - 28 = -5$$

$$\Delta P_Y = 6 - 8 = -2$$

$$E_{DC} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = \frac{-5}{-2} * \frac{14}{51} = \frac{70}{102}$$

b. Mối quan hệ giữa cam và quýt

ta thấy E_{DC} dương do đó X và Y hoạt động cùng chiều và là hai mặt hàng thay thế

4.6 Một công ty ước lượng được hàm cầu đối với sản phẩm của mình như sau: $Q_X = 1000 - 0.6P_Y$. Trong đó Q_X là lượng cầu đối với hàng hóa X do công ty kinh doanh và P_Y là giá của hàng hóa Y có liên quan với hàng hóa X

a. Xác định mối quan hệ giữa 2 hàng hóa X và Y?

ở đây đầu đề bài chỉ cung cấp phương trình nên hệ số co giãn sẽ tính theo công thức hệ số co giãn theo điểm

$$E_{DC} = \frac{\% \Delta Q_{DX}}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = Q'_D * \frac{P_Y}{Q_{DX}}$$

như đã nói trong bài trước, giá trị của E_{DC} âm hay dương đều phụ thuộc vào giá trị của Q'_D là âm hay dương

Q'_D là đạo hàm của Q_{DX} theo P_Y chi tiết cách tính đạo hàm, mọi người có thể tìm hiểu lại sách giáo khoa toán giải tích lớp 11 tại đường link sau <https://www.o-study.net/> hoặc xem lại 1 vài video trước video này, mình đã hướng dẫn chi tiết về đạo hàm dùng trong trường hợp bài toán kinh tế này

ta có $Q'_D = (1000 - 0.6P_Y)' = -0.6$

do đó E_{DC} âm, vậy X và Y là hai hàng hóa bổ sung cho nhau theo trang 9 của slide tuần 4

- b. Tính hệ số co giãn chéo của cầu hàng hóa X tại mức giá của hàng hóa Y là 40.
áp dụng công thức hệ số co giãn theo điểm

$$E_{DC} = \frac{\% \Delta Q_{DX}}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = Q'_D * \frac{P_Y}{Q_{DX}}$$

ta có

$$E_{DC} = Q'_D * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = -0.6 * \frac{40}{1000 - 0.6 * 40} = -0.6 * \frac{40}{976} = -0.245$$

- c. Hãy xác định hệ số co giãn chéo của cầu hàng hóa X khi giá hàng hóa Y thay đổi trong khoảng từ 80 đến 100

áp dụng công thức

$$E_{DC} = \frac{\% \Delta Q_{DX}}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}}$$

với

$$P_Y = \frac{P_{Y1} + P_{Y2}}{2}$$

$$Q_{DX} = \frac{Q_{DX1} + Q_{DX2}}{2}$$

từ 5 lên 6 nghìn thay vào công thức tính như sau

$$P_Y = \frac{80 + 100}{2}$$

$$Q_{DX} = \frac{1000 - 0.6 * 80 + 1000 - 0.6 * 100}{2}$$

$$\Delta Q_{DX} = 1000 - 0.6 * 80 - 1000 + 0.6 * 100 = 12$$

$$\Delta P_Y = 80 - 100 = -20$$

$$E_{DC} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = \frac{-20}{12} * \frac{180}{1892} = \frac{-5}{3} * \frac{180}{1892} = -0.158$$

4.7 Một người tiêu dùng, tháng nào cũng mua hai sản phẩm X và Y, thu nhập sẵn có của ông ta thay đổi qua các tháng. Chúng ta có 6 quan sát những lượng sản phẩm X được tiêu thụ trong khi giá của X, giá của Y và thu nhập sẵn có thay đổi như sau:

Quan sát	Lượng cầu X	Giá của X	Giá của Y	Thu nhập sẵn có
1	20	10	15	3200
2	20	11	16	3200
3	20	16	16	3300
4	22	10	16	3200
5	16	13	17	3300
6	22	16	16	3400

Tính hệ số co giãn của cầu theo giá., hệ số co giãn của cầu theo thu nhập, hệ số co giãn chéo của cầu hàng X theo giá hàng Y. Cho biết X là hàng gì? X và Y có mối quan hệ gì?

1. Tính hệ số co giãn của cầu theo giá.,
ta có công thức hệ số co giãn của cầu theo giá.

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P}$$

với

$\% \Delta Q_D$: phần trăm thay đổi của lượng cầu

$\% \Delta P$: phần trăm thay đổi của giá

ở đây chúng ta không có phương trình đường cầu

nếu chúng ta xấp xỉ phương trình đường cầu theo phương pháp La-grăng thì có lẽ bài toán vượt quá trình độ toán học của môn học này vì nó là 1 phần của môn giải tích số, môn này không dạy cho khoa kinh tế trường chúng ta

chúng ta lưu ý định nghĩa trong giáo trình slide 4 tuần 4

Phương pháp trung điểm: tính phần trăm thay đổi theo cách chia mức thay đổi cho giá trị trung bình của điểm đầu và điểm cuối

chúng ta lấy điểm đầu là khảo sát số 1 và điểm cuối là khảo sát số 6 và áp dụng công thức

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\frac{\Delta Q_D}{Q_D} \times 100\%}{\frac{\Delta P}{P} \times 100\%} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{\frac{P_1 + P_2}{2}}{\frac{Q_{D1} + Q_{D2}}{2}}$$

với

$$\Delta Q_D = Q_1 - Q_6 = 20 - 22 = -2$$

$$\Delta P = P_1 - P_6 = 15 - 16 = -1$$

$$P = \frac{15+16}{2} = 15.5$$

$$Q_D = \frac{20+22}{2} = 21$$

$$E_{DP} = \frac{-2}{-1} * \frac{15.5}{24} = \frac{31}{21} = 1.476$$

2. hệ số co giãn của cầu theo thu nhập,
tương tự câu trên, chúng ta lấy điểm đầu là khảo sát 1 và điểm cuối là khảo sát 6
chúng ta nhắc lại công thức tính hệ số co giãn của cầu theo thu nhập

$$E_{DI} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta I} = \frac{\frac{\Delta Q_D}{Q_D} * 100\%}{\frac{\Delta I}{I} * 100\%} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta I} * \frac{I}{Q_D}$$

trong đó

$\% \Delta Q_D$ là phần trăm thay đổi của lượng cầu

$\% \Delta I$ là phần trăm thay đổi của thu nhập

$$I = \frac{I_1 + I_2}{2}$$

$$Q_D = \frac{Q_{D1} + Q_{D2}}{2}$$

ta sẽ tính như sau

$$I = \frac{3200 + 3400}{2} = 3300$$

$$Q_D = \frac{20 + 22}{2} = 21$$

$$\Delta Q_D = 20 - 22 = -2$$

$$\Delta I = 3200 - 3400 = -200$$

kết quả như sau

$$E_{DI} = \frac{-2}{-200} * \frac{3300}{21} = 1.571$$

3. hệ số co giãn chéo của cầu hàng X theo giá hàng Y.
tương tự câu trên, chúng ta lấy điểm đầu là khảo sát 1 và điểm cuối là khảo sát 6
chúng ta sử dụng công thức tính hệ số co giãn chéo trên khoảng

$$E_{DC} = \frac{\% \Delta Q_{DX}}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}}$$

với

$$P_Y = \frac{P_{Y1} + P_{Y2}}{2}$$

$$Q_{DX} = \frac{Q_{DX1} + Q_{DX2}}{2}$$

thay vào công thức tính như sau

$$P_Y = \frac{15 + 16}{2}$$

$$Q_{DX} = \frac{20 + 22}{2}$$

$$\Delta Q_{DX} = 20 - 22 = -2$$

$$\Delta P_Y = 15 - 16 = -1$$

$$E_{DC} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = \frac{-2}{-1} * \frac{31}{42} = \frac{31}{21} = 1.476$$

4. Cho biết X là hàng gì? X và Y có mối quan hệ gì?

ta có $E_{DI} = 1.571$ là 1 số dương, do đó X là hàng thông thường theo slide 8 tuần 4
ngoài ra X còn là hàng xa xỉ vì nó lớn hơn 1

ta có $E_{DC} = 1.476$ là 1 số dương do vậy X và Y là 2 loại hàng hóa thay thế theo slide 9 tuần 4

4.8 Phương trình đường cầu cà phê được cho bởi: $Q_X = 15 - 3P_X + 0,08I - 0,6P_Y$

Q_X là lượng cầu cà phê (nghìn tấn); P_X là giá cà phê (\$/kg); I là thu nhập của người tiêu dùng (nghìn \$/năm); P_Y là giá đường (\$/kg)

- a. Giả sử rằng hiện nay $I = 25$, $P_Y = 5$. Tính hệ số co giãn của cầu cà phê theo giá cà phê khi giá cà phê $P_X = 1$ và khi giá cà phê tăng từ 1 lên 3 theo phương pháp trung điểm.

viết lại phương trình $Q_X = 15 - 3P_X + 0,08 * 25 - 0,6 * 5$

$$Q_X = 15 - 3P_X + 2 - 3 = 14 - 3P_X$$

Tính hệ số co giãn của cầu tại mức giá bằng 1; ta áp dụng công thức

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{P}{Q_D} = Q'_D \times \frac{P}{Q_D}$$

$$Q'_X = (14 - 3P_X)' = -3$$

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = -3 \times \frac{1}{14 - 3 * 1} = -3 \times \frac{1}{11} = -0.27$$

và khi giá tăng từ 1 lên 3 theo phương pháp trung điểm.

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{\frac{P_1 + P_2}{2}}{\frac{Q_{D_1} + Q_{D_2}}{2}}$$

nhắc lại phương trình cầu $Q_X = 14 - 3P_X$

$$Q_1 = 14 - 3 * 1 = 11$$

$$Q_3 = 14 - 3 * 3 = 5$$

$$\Delta Q_D = Q_1 - Q_3 = 11 - 5 = 6$$

$$\Delta P = 1 - 3 = -2$$

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{6}{-2} \times \frac{\frac{1+3}{2}}{\frac{11+5}{2}} = -3 \times \frac{4}{16} = \frac{-3}{4} = -0.75$$

- b. Giả sử rằng $P_X = 2$, $P_Y = 5$. Tính hệ số co giãn của cầu theo thu nhập khi thu nhập $I = 50$ và khi thu nhập tăng từ 50 lên 100.

viết lại phương trình $Q_X = 15 - 3 * 2 + 0,08I - 0,6 * 5$

$$Q_X = 15 - 6 + 0,08I - 3 = 6 + 0,08I$$

chúng ta nhắc lại công thức tính hệ số co giãn của cầu theo thu nhập từ 50 lên 100

$$E_{DI} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta I} = \frac{\frac{\Delta Q_D}{Q_D} * 100\%}{\frac{\Delta I}{I} * 100\%} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta I} * \frac{I}{Q_D}$$

trong đó

$\% \Delta Q_D$ là phần trăm thay đổi của lượng cầu

$\% \Delta I$ là phần trăm thay đổi của thu nhập

$$I = \frac{I_1 + I_2}{2}$$

$$Q_D = \frac{Q_{D1} + Q_{D2}}{2}$$

ta sẽ tính như sau

$$I = \frac{50 + 100}{2} = 75$$

$$Q_D = \frac{6 + 0.08 * 50 + 6 + 0.08 * 100}{2} = 12$$

$$\Delta Q_D = 6 + 0.08 * 50 - 6 - 0.08 * 100 = -4$$

$$\Delta I = 50 - 100 = -50$$

kết quả như sau

$$E_{DI} = \frac{-4}{-50} * \frac{75}{12} = \frac{2}{25} * \frac{25}{4} = 0.5$$

ta có công thức tính E_{DI} theo điểm như sau

$$E_{DI} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta I} = \frac{\frac{\Delta Q_D}{Q_D} * 100\%}{\frac{\Delta I}{I} * 100\%} = Q'_D * \frac{I}{Q_D}$$

ta có $Q_X = 15 - 6 + 0.08I - 3 = 6 + 0.08I$

nên $Q'_X = 0.08$

$$I = 50$$

$$Q_D = 6 + 0.08 * 50 = 10$$

$$E_{DI} = Q'_D * \frac{I}{Q_D} = 0.08 * \frac{50}{10} = 0.4$$

- c. Giả sử rằng $P_X = 2$, $I = 25$. Tính hệ số co giãn chéo của cầu cà phê theo giá đường khi giá đường $P_Y = 6$ và khi giá đường tăng từ 2 lên 6 theo phương pháp co giãn khoảng.

viết lại phương trình $Q_X = 15 - 3P_X + 0.08I - 0.6P_Y$

$$Q_X = 15 - 6 + 2 - 0.6P_Y = 11 - 0.6P_Y$$

chúng ta sử dụng công thức tính hệ số co giãn chéo trên khoảng

$$E_{DC} = \frac{\% \Delta Q_{DX}}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}}$$

với

$$P_Y = \frac{P_{Y1} + P_{Y2}}{2}$$

$$Q_{DX} = \frac{Q_{DX1} + Q_{DX2}}{2}$$

từ 2 lên 6 thay vào công thức tính như sau

$$P_Y = \frac{2+6}{2}$$

$$Q_{DX} = \frac{11-0.6*2+11-0.6*6}{2}$$

$$\Delta Q_{DX} = 2 - 6 = -4$$

$$\Delta P_Y = 11 - 0.6 * 2 - 11 + 0.6 * 6 = 2.4$$

$$E_{DC} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = \frac{-4}{2.4} * \frac{8}{22 - 4.8} = 0.775$$

áp dụng công thức hệ số co giãn theo điểm tại $P_Y = 6$

$$E_{DC} = \frac{\% \Delta Q_{DX}}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = Q'_D * \frac{P_Y}{Q_{DX}}$$

ta có

$$E_{DC} = Q'_D * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = -0.6 * \frac{6}{11 - 0.6 * 6} = -0.6 * \frac{6}{7.4} = -0.486$$

4.9 Một công ty sản xuất thép có: hệ số co giãn của cầu về thép đối với giá thép

Một công ty sản xuất thép có: hệ số co giãn của cầu về thép đối với giá thép là -2, hệ số co giãn của cầu về thép đối với thu nhập là 1,5; hệ số co giãn của cầu về thép theo giá của nhôm là 0,5. Lượng bán thép năm nay của công ty là 1000 tấn. Công ty dự báo trong năm tới giá của thép tăng 6%, thu nhập của người tiêu dùng tăng 4% và giá của nhôm giảm 4%. Tổng ảnh hưởng của các yếu tố trên làm Lượng bán thép của công ty trong năm tới sẽ thay đổi như thế nào? Và Dự tính lượng bán thép của công ty trong năm tới là bao nhiêu?

theo như đầu bài chúng ta có $E_{DP} = -2$, $E_{DI} = 1.5$ $E_{DC} = 0.5$ $Q = 1000$

$\% \Delta P = 6$, $\% \Delta I = 4$, $\% \Delta P_Y = -4$

$E_{DC} = 0.5$ lớn hơn 0 nên nhôm và thép là 2 hàng hóa thay thế

$E_{DP} = -2$ nên độ lớn của trị tuyệt đối lớn hơn 1, nên lượng cầu co giãn theo giá

$E_{DI} = 1.5$ lớn hơn 1 nên cầu co giãn theo thu nhập và thép là hàng hóa thông thường

ta có các công thức

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P}$$

năm mới $\% \Delta P = 6$ do vậy ta có $-2 = \frac{\% \Delta Q_D}{6}$

vậy $\% \Delta Q_D = -12$ do đó lượng cầu theo giá của năm mới sẽ là

$$Q_D = 1000 - 0.12 * 1000 = 880$$

$$E_{DI} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta I}$$

tương tự ta tính như sau

năm mới $\% \Delta I = 4$ do vậy ta có $1.5 = \frac{\% \Delta Q_D}{4}$

vậy $\% \Delta Q_D = 6$ do đó lượng cầu theo thu nhập của năm mới sẽ là
 $Q_D = 1000 + 0.06 * 1000 = 1060$

$$E_{DC} = \frac{\% \Delta Q_{DX}}{\% \Delta P_Y} = \frac{\Delta Q_{DX}}{\Delta P_Y} * \frac{P_Y}{Q_{DX}} = Q'_D * \frac{P_Y}{Q_{DX}}$$

năm mới $\% \Delta P_Y = -4$ do vậy ta có $0.5 = \frac{\% \Delta Q_D}{-4}$

vậy $\% \Delta Q_D = -2$ do đó lượng cầu theo thu nhập của năm mới sẽ là

$$Q_D = 1000 - 0.02 * 1000 = 980$$

Tổng ảnh hưởng sẽ là trung bình của cả 3 yếu tố: $(880 + 1060 + 980) / 3 = 973$
do đó có thể thấy lượng thép bán ra sẽ bị giảm

Chương 5

NGƯỜI TIÊU DÙNG, NGƯỜI SẢN XUẤT VÀ HIỆU QUẢ THỊ TRƯỜNG

5.1 Có biểu cầu về một hàng hoá như sau:

P (nghìn đồng/tấn)	40	36	32	28	24	20
Lượng (tấn)	0,5	1	1,5	2	2,5	3

a. Xác định phương trình đường cầu?

thông thường khi cho những bảng số liệu như thế này thì phương trình sẽ phức tạp song đây chỉ là môn kinh tế học đại cương nên có lẽ phương trình sẽ đơn giản là ở dạng tuyến tính, chúng ta sẽ tiến hành vài phép thử

chúng ta có các điểm trên đồ thị như sau (40, 0.5) , (36, 1), (32, 1.5) ... (20, 3)

chúng ta sẽ thử tính véc tơ chỉ phương qua vài điểm

$$(40 - 36, 0.5 - 1) = (4, -0.5)$$

$$(40 - 20, 0.5 - 3) = (20, -2.5)$$

$$(40 - 32, 0.5 - 1.5) = (8, -1)$$

hai véc tơ cùng phương khi $(a_1, b_1) = k * (a_2, b_2)$

ta có thể thấy các véc tơ nằm trên 1 giá và có độ lớn khác nhau

tất nhiên phải tính hết các véc tơ chỉ phương có gốc là (40, 0.5) đến các điểm còn lại nhưng chúng ta không có nhiều thời gian, các bạn có thể tự tính để kiểm tra lại

từ đó có thể chỉ ra rằng phương trình đường cầu là tuyến tính

nó có véc tơ chỉ phương là "lấy tạm 1 cái " (4, -0.5)

vậy véc tơ pháp tuyến là (0.5, 4)

lưu ý ở đây 0.5 là ΔQ_D còn 4 là ΔP chúng ta có thể viết phương trình tổng quát như sau

$$4 * (Q_D - 1) + 0.5 * (P - 36) = 0$$

$$4Q_D - 4 + 0.5P - 18 = 0$$

$$4Q_D = -0.5P + 22$$

$$Q_D = -P/8 + 11/2$$

- b. Tại mọi mức giá, lượng cung là 2 tấn. Hãy xác định giá cân bằng và tổng doanh thu? Tính PS và CS tại trạng thái cân bằng?

chúng ta có phương trình đường cầu $Q_D = -P/8 + 11/2$ từ đó ta có $2 = -P/8 + 11/2 \Rightarrow 16 = -P + 44 \Rightarrow P = 44 - 16 = 28$

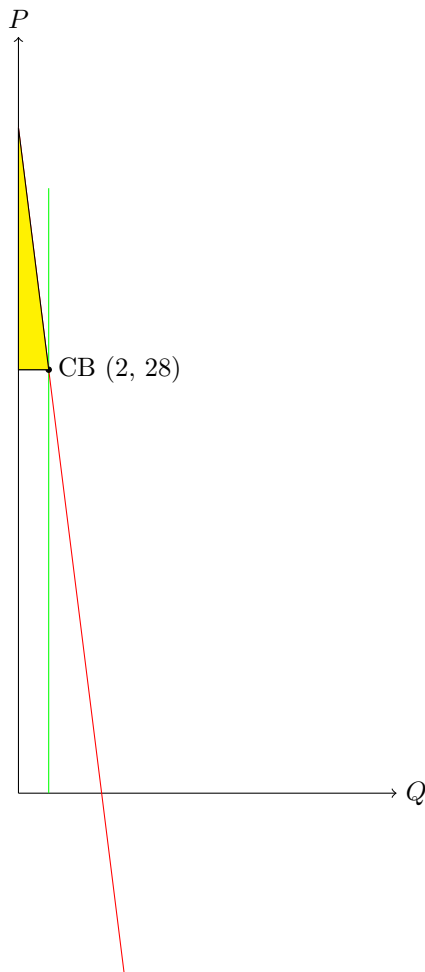
vậy tổng doanh thu là $28 * 2 = 56$

chúng ta biết rằng:

Phần diện tích nằm dưới đường cầu và trên giá chính là CS trong một thị trường.

Phần diện tích nằm dưới giá và trên đường cung chính là PS trong một thị trường.

để nhìn ra điều đó 1 cách trực quan cần vẽ đồ thị

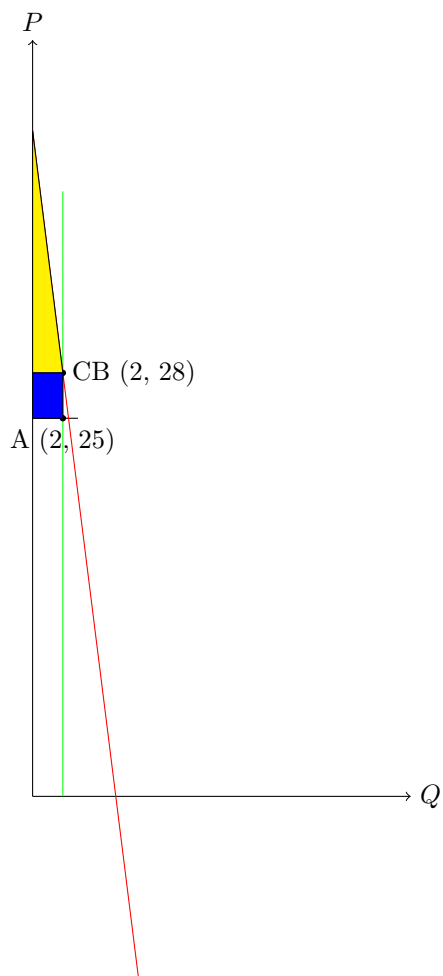


khu vực màu vàng là CS, đó là diện tích của 1 tam giác vuông

ta sẽ có $CS = (44 - 28) * 2 / 2 = 16$

PS không xác định do cung thẳng đứng

- c. Khi giá bán trên thị trường là 25 nghìn đồng/tấn. Tính thặng CS và PS tại mức giá này?
với mức giá 25 ta có cầu vượt cung



tại mức giá này $CS = (44 - 28) * 2 / 2 + 2 * (28 - 25) = 16 + 6 = 22$ và PS vẫn không xác định

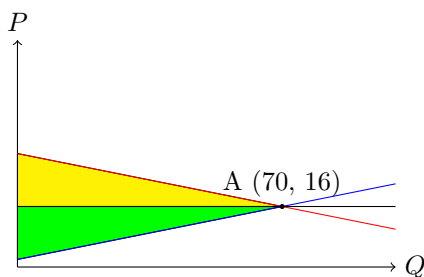
5.2 Cung và cầu của hàng hóa X có phương trình như sau:

$$Q_D = 150 - 5P \text{ và } Q_S = 5P - 10$$

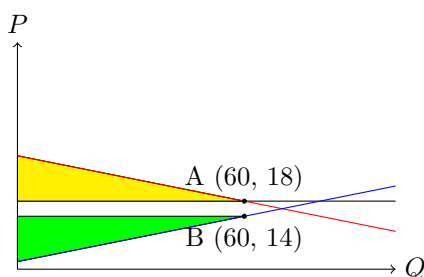
- a. Tính giá và lượng cân bằng trên thị trường.

$$150 - 5P = 5P - 10$$

$$10P = 160 \Rightarrow P = 16 \Rightarrow Q = 70$$



- b. Nếu giá bán trên thị trường là $P = 18$ thì điều gì xảy ra trên thị trường?
hiện tượng dư cung, dư thừa hàng hóa xảy ra



- c. So sánh thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng tại trạng thái cân bằng và khi $P = 18$

tại trạng thái cân bằng,

$$CS = (30 - 16) * 70 / 2 = 14 * 35$$

$$PS = (16 - 2) * 70 / 2 = 14 * 35$$

tại $P = 18$

$$CS = (30 - 18) * 60 / 2 = 12 * 30$$

$$PS = (14 - 2) * 60 / 2 = 12 * 30$$

5.3 Hàm cầu và hàm cung của trứng gà như sau:

$$P_D = 10 - Q \text{ và } P_S = Q - 4$$

(P tính bằng nghìn đồng/1 quả, Q tính bằng triệu quả)

- a. Tính giá và sản lượng cân bằng trên thị trường. Tính hệ số co giãn của cung và cầu tại mức giá cân bằng.

chúng ta có $P_D = 10 - Q$ và $P_S = Q - 4$

$$10 - Q = Q - 4 \Rightarrow Q = 7, P = 3 \text{ là giá và sản lượng cân bằng}$$

chúng ta có công thức tính hệ số co giãn của cầu như sau

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{P}{Q_D} = Q'_D \times \frac{P}{Q_D}$$

$$Q'_D = (10 - P)' = -1$$

$$\text{vậy } E_{DP} = (-1) * 3/7 = -0.428$$

chúng ta có công thức tính hệ số co giãn của cung như sau

$$E_{SP} = \frac{\% \Delta Q_S}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_S}{\Delta P} \times \frac{P}{Q_S} = Q'_S \times \frac{P}{Q_S}$$

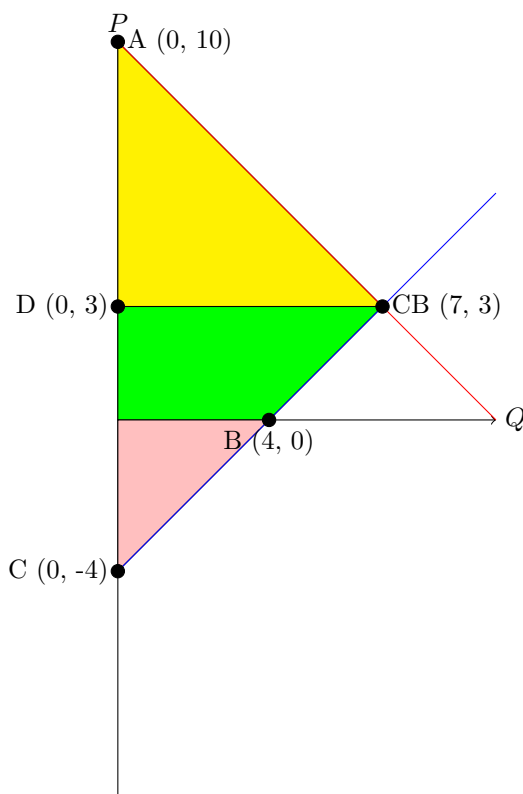
$$Q'_S = (4 + P)' = 1$$

$$\text{vậy } E_{SP} = (1) * 3/7 = 0.428$$

- b. Tính thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng tại mức giá cân bằng. chúng ta cần vẽ hình ra để dễ nhìn hơn

$$CS = (10 - 3) * (7 - 0) / 2 = 49 / 2$$

$$PS = (3 - (-4)) * (7 - 0) / 2 = 49 / 2$$

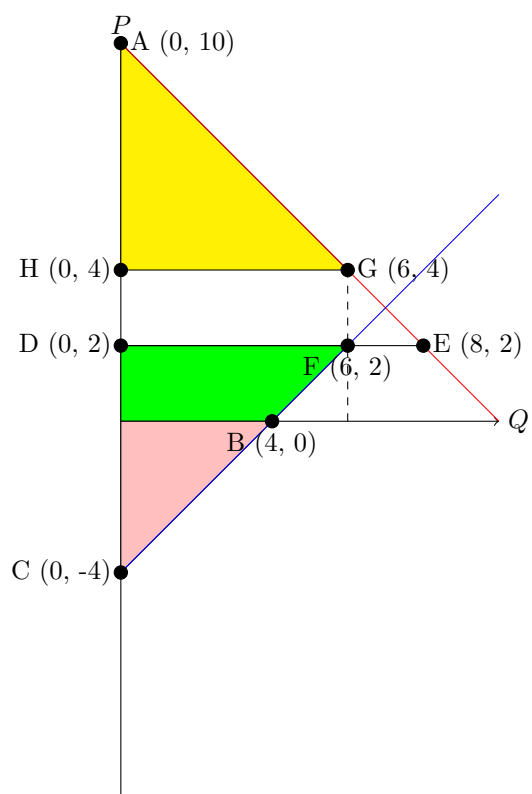


- c. Khi giá bán trên thị trường $P = 2$ nghìn đồng/quả. Thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng thay đổi như thế nào so với trước?

$$CS = (10 - 4) * (6 - 0) / 2 = 18$$

$$PS = (2 - (-4)) * (6 - 0) / 2 = 18$$

kết luận: thặng dư sản xuất PS giảm, thặng dư tiêu dùng CS giảm



Chương 6

CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH PHỦ

6.1 Sản phẩm X có hàm cung và hàm cầu là:

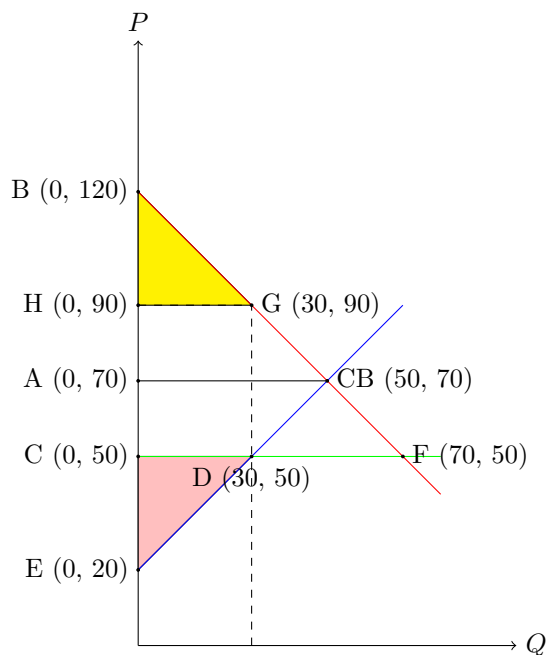
$$Q_S = P - 20 \quad Q_D = 120 - P$$

(P tính bằng nghìn đồng/tấn, Q tính bằng triệu tấn)

- a. Xác định giá và sản lượng cân bằng trên thị trường.

$$Q_S = P - 20 = Q_D = 120 - P \Rightarrow 2P = 140 \Rightarrow P = 70, Q = 50$$

- b. Chính phủ áp đặt mức giá trần $P_C = 50$ nghìn đồng/tấn thì điều gì xảy ra trên thị trường?
Tại sao? Tính CS, PS tại mức giá trần này.

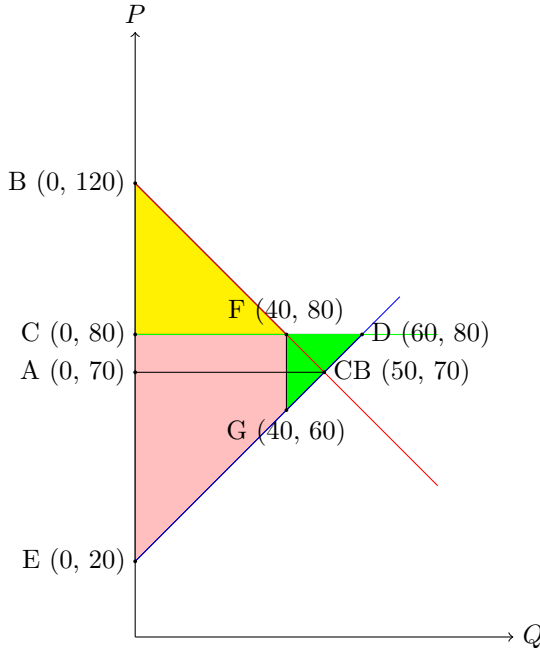


tình trạng hiện tại là dư cầu

$$CS = \text{diện tích BHG} = (120 - 90) * 30 / 2 = 450 ,$$

$$PS = \text{diện tích CDE} = (50 - 20) * 30 / 2 = 450$$

- c. Nếu chính phủ áp đặt giá sàn $P_f = 80$ nghìn đồng/tấn thì điều gì xảy ra trên thị trường? Tại sao? Tính CS, PS tại mức giá sàn này. Để cho mức giá sàn có hiệu lực thì nhà nước phải làm gì? Số tiền chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?



tình trạng hiện tại là dư cung

$$CS = \text{diện tích BCF} = (120 - 80) * 40 / 2 = 800 ,$$

$$PS = \text{diện tích CDE} = (80 - 20) * 60 / 2 = 1800$$

Để cho mức giá sàn có hiệu lực thì nhà nước phải làm gì? Số tiền chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?

để áp đặt mức giá này thì chính phủ cần thu mua số lượng hàng dư thừa lượng tiền bỏ ra là diện tích FGD = $(60 - 40) * (80 - 60) / 2 = 200$

6.2 Thị trường thịt gà có phương trình hàm cung và cầu như sau:

$$Q_S = 2,5P - 12,5 \quad Q_D = 100 - 2P$$

(P tính bằng nghìn đồng/kg, Q tính bằng triệu kg)

- a. Xác định giá và sản lượng cân bằng trên thị trường.

$$Q_S = 2,5P - 12,5 = Q_D = 100 - 2P \Rightarrow 4,5P = 112,5 \Rightarrow P = 25, Q = 50$$

- b. Nếu chính phủ đánh thuế 1,8 nghìn đồng/1kg vào người bán thì giá mới sẽ là bao nhiêu? Giá người bán, người mua phải chịu là bao nhiêu? Thuế mà người mua và người bán phải nộp là bao nhiêu?

ta lưu ý tại hình 6.5 slide 5: Đường cung dịch chuyển lên trên 1 khoảng đúng bằng mức thuế t

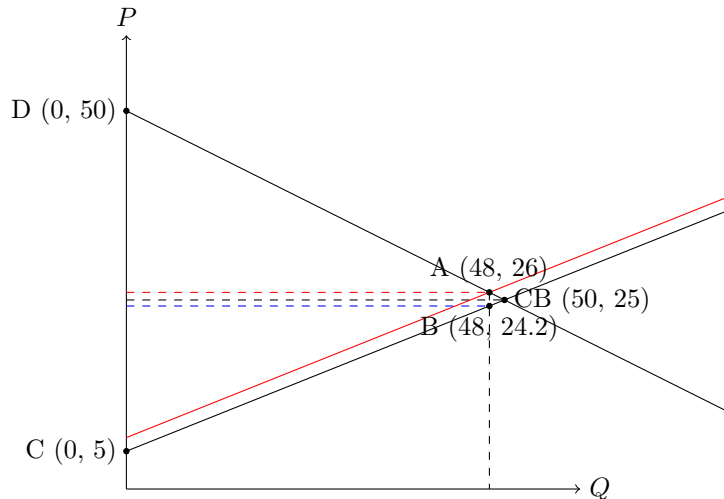
$$Q_S = 2.5P - 12.5 \Rightarrow P = Q_S/2.5 + 5$$

$$P = Q_S/2.5 + 5 + 1.8 = Q_S/2.5 + 6.8$$

điểm cân bằng mới sẽ tính như sau

$$P = Q_S/2.5 + 6.8 \Rightarrow Q_S = 2.5P - 17 = Q_D = 100 - 2P$$

$$4.5P = 117 \Rightarrow P = 26, Q = 48 \text{ giá mới là } 26$$



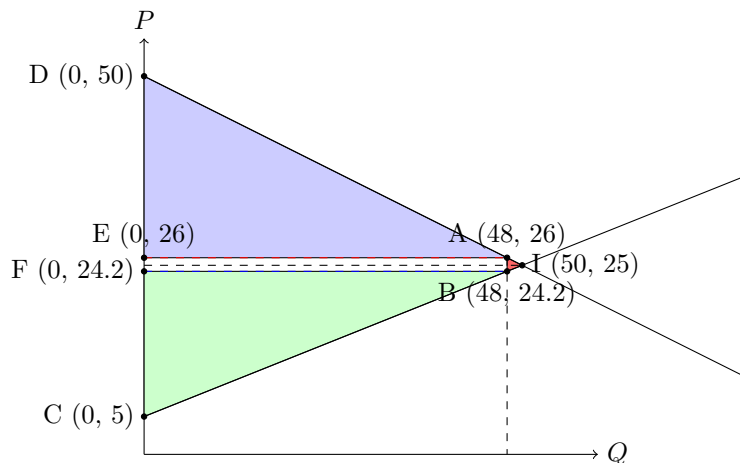
Giá người bán chịu là giao của đường cung và đường song song với trục tung và đi qua điểm cân bằng mới tại đó $Q = 48$ do đó $P = 24.2$,

giá người mua phải chịu là giá tại điểm cân bằng mới $P = 26$

Thuế mà người mua phải chịu là khoảng cách giữa giá mua và giá cân bằng trước thuế $= 26 - 25 = 1$

thuế người bán phải nộp là khoảng cách giữa giá thực bán và giá cân bằng trước thuế $= 25 - 24.2 = 0.8$

- c. Vẽ đồ thị minh họa tác động của thuế ở câu b? Tính CS, PS, TS và phần mất không (DWL) của việc đánh thuế này?



$$\begin{aligned}CS &= \text{diện tích ADE} = (50 - 26) * 48 / 2 = 24 * 24 \\PS &= \text{diện tích BFC} = (24.2 - 5) * 48 / 2 \\DWL &= \text{diện tích ABI} = (26 - 24.2) * (50 - 48) / 2 \\TS &= CS + PS\end{aligned}$$

- d. Nếu chính phủ trợ cấp cho người bán là 1,8 nghìn đồng/kg, giá mới sẽ là bao nhiêu? Mỗi bên được hưởng bao nhiêu trợ cấp? Số tiền trợ cấp mà chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?

khi đó $P_S - P_D = 1.8$ do trợ cấp nên P_S lớn hơn P_D

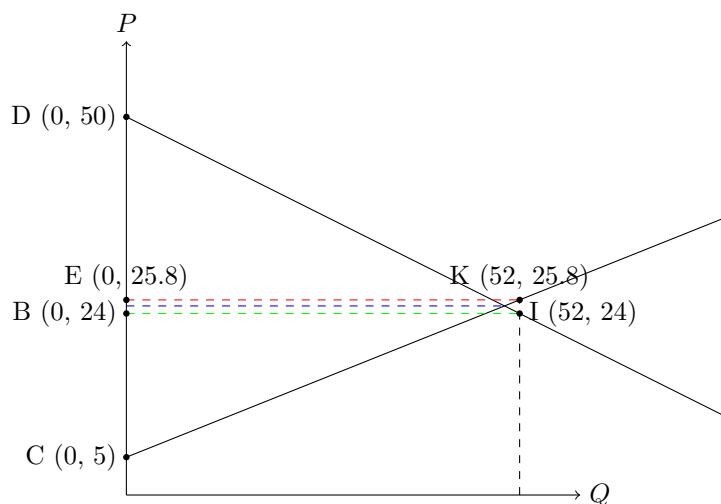
ta có $Q_S = 2,5P - 12,5$ $Q_D = 100 - 2P$

hay $Q/2.5 + 5 - (50 - Q/2) = 1.8$

$Q/2.5 + Q/2 = 50 - 5 + 1.8 = 46.8$

nhân 5 cho 2 vế ta có

$2Q + 2.5Q = 234 \Rightarrow Q = 52 \Rightarrow P_S = 52/2.5 + 5 = 25.8, P_D = 50 - 52 = 24$



Mỗi bên được hưởng bao nhiêu trợ cấp? Số tiền trợ cấp mà chính phủ phải chi ra là bao nhiêu? khoản trợ cấp của bên mua là chênh lệch giữa giá cân bằng và giá sau trợ cấp nhân với lượng cầu tại giá trợ cấp tức là :

$$(25 - 24) * 52$$

khoản trợ cấp của bên bán là chênh lệch giữa giá cân bằng và giá sau trợ cấp nhân với lượng cung tại giá trợ cấp tức là :

$$(25.8 - 25) * 52$$

số tiền trợ cấp của chính phủ là tích của mức trợ cấp nhân với sản lượng

$$1.8 * 52$$

6.3 Thị trường mỳ tôm có phương trình

đường cung $Q_S = 30 + 2P$ và phương trình đường cầu $Q_D = 180 - 3P$ (P tính theo nghìn đồng/kg, Q tính theo triệu kg):

(P tính bằng nghìn đồng/kg, Q tính bằng triệu kg)

- a. Tìm giá và lượng cân bằng trên thị trường?

$$Q_S = 30 + 2P = Q_D = 180 - 3P \Rightarrow 5P = 150 \Rightarrow P = 30, Q = 90$$

- b. Giả sử chính phủ đánh thuế 10 nghìn đồng trên mỗi kg sản phẩm mà người tiêu dùng mua. Xác định giá và lượng cân bằng sau thuế? Tính gánh nặng thuế đối với người tiêu dùng và người sản xuất, số tiền thuế mà chính phủ thu được là bao nhiêu?

theo 6.2.2 thì khi thuế đánh vào người mua; "Đường cầu dịch chuyển xuống dưới 1 khoảng đúng bằng mức thuế t "

ta viết phương trình đường cầu cũ:

$$Q_D = 180 - 3P$$

phương trình cầu sau thuế là

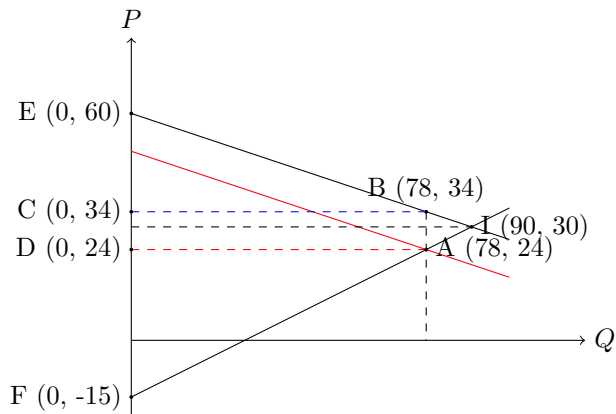
$P + 10 = 60 - Q_D/3$ với ý nghĩa là với lượng hàng hóa nhu cũ thì cần thêm 10 đồng mới mua được

$$P = 60 - Q_D/3 - 10 = 50 - Q_D/3 \Rightarrow Q_D = 150 - 3P$$

điểm cân bằng mới tính như sau

$$150 - 3P = 30 + 2P \Rightarrow 5P = 120 \Rightarrow P = 24, Q = 78$$

ta sẽ vẽ đồ thị để dễ nhìn hơn



Xác định giá và lượng cân bằng sau thuế? $P = 24, Q = 78$

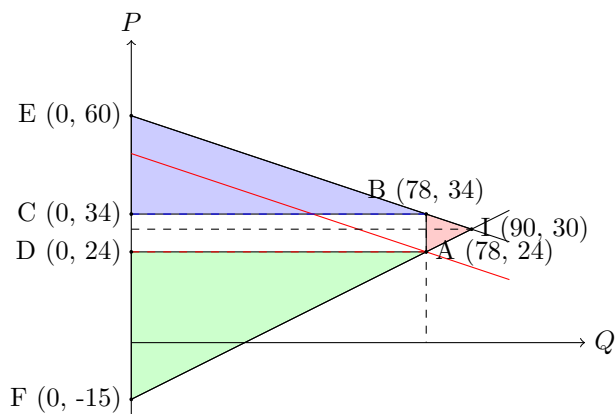
Tính gánh nặng thuế đối với người tiêu dùng và người sản xuất, số tiền thuế mà chính phủ thu được là bao nhiêu?

với người tiêu dùng = $34 - 30$

với người sản xuất = $30 - 24$

số tiền thuế = $S_{CBAD} = 78 * (34 - 24)$

- c. Với mức thuế ở câu b, tính CS, PS, phần mất không do thuế gây ra là bao nhiêu?



$$CS = \text{diện tích } CEB = (60 - 34) * 78 / 2$$

$$PS = \text{diện tích } DFA = (24 - (-15)) * 78 / 2$$

$$DWL = \text{diện tích } BAI = (34 - 24) * (90 - 78) / 2$$

mọi người có thể ngạc nhiên về PS, tại sao lại có số -15, trong kinh tế, bán hàng giá âm chưa chắc đã là lỗ mà bán hàng giá dương chưa chắc đã là lãi

- d. Nếu chính phủ trợ cấp 10 nghìn đồng/kg mỳ tôm mà người tiêu dùng mua. Giá và sản lượng sẽ thay đổi như thế nào? Mỗi bên được hưởng bao nhiêu trợ cấp?

khi nhận trợ cấp thì P_S sẽ lớn hơn P_D và $P_S - P_D = 10$

ta có các phương trình như sau

$$Q_S = 30 + 2P \Rightarrow P = Q_S/2 - 15$$

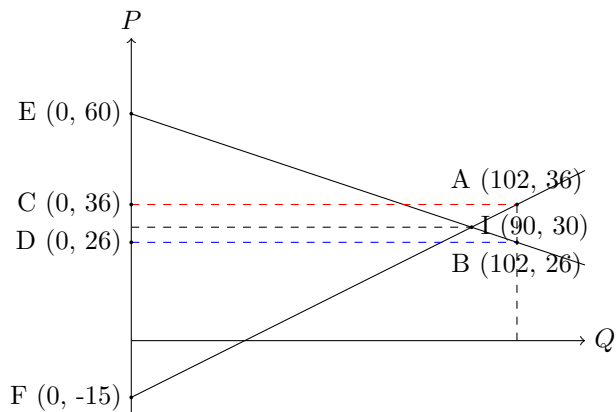
$$Q_D = 180 - 3P \Rightarrow P = 60 - Q_D/3$$

$$Q/2 - 15 - (60 - Q/3) = 10 \Rightarrow Q/2 + Q/3 = 15 + 60 + 10 = 85$$

nhân 6 cho 2 vế

$$3Q + 2Q = 85 * 6 \Rightarrow Q = 102, P_S = 36, P_D = 26$$

ta sẽ vẽ đồ thị để dễ nhìn hơn



Mỗi bên được hưởng bao nhiêu trợ cấp?

trợ cấp cho bên bán là khoảng thay đổi giữa giá cân bằng và giá bán khi được trợ cấp nhân với lượng hàng trên thị trường khi được trợ cấp

$$(36 - 30) * 102$$

trợ cấp cho bên mua là khoảng thay đổi giữa giá cân bằng và giá mua khi được trợ cấp nhân

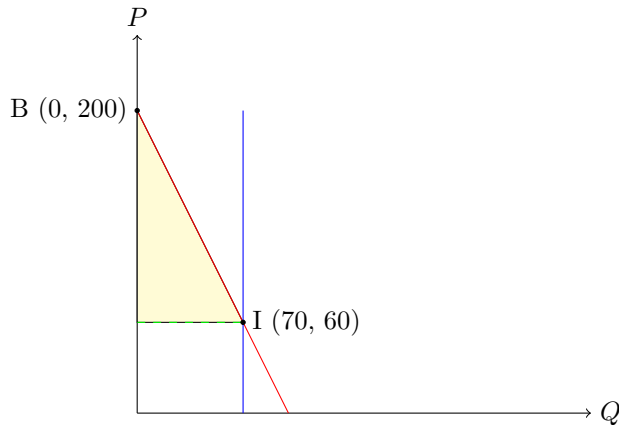
với lượng hàng trên thị trường khi được trợ cấp
 $(30 - 26) * 102$

6.4 Hàm số cầu của táo hàng năm có dạng

$Q_D = 100 - 1/2P$ (P –1000 đồng/kg; Q-tấn).

Mùa thu hoạch táo năm trước là 80 tấn tại mọi mức giá. Năm nay, thời tiết không thuận lợi nên lượng thu hoạch táo năm nay chỉ đạt 70 tấn tại mọi mức giá (táo không thể tồn trữ)

- a. Xác định giá táo năm nay trên thị trường. Tính CS, PS tại mức giá này ?



thay $Q = 70$ vào phương trình cầu ta có $P = 60$ vậy giá là 60

CS là diện tích nằm trên giá và dưới đường cầu,

vậy $CS = (200 - 60) * 70 / 2$

do đường cung song song với trục tung nên chúng ta không tính được PS

- b. Tính hệ số co giãn của cầu tại mức giá này. Bạn có nhận xét gì về thu nhập của người trồng táo năm nay so với năm trước.

ta viết lại phương trình đường cầu $Q_D = 100 - 1/2P$

$P = 200 - 2Q_D$

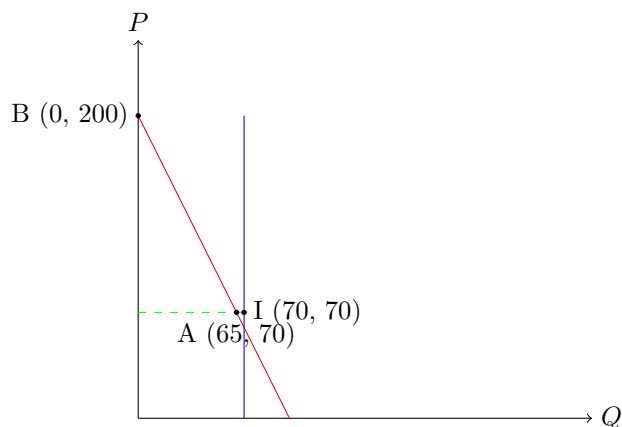
ta có công thức tính hệ số co giãn của cầu tại điểm như sau

$$E_{DP} = \frac{\% \Delta Q_D}{\% \Delta P} = \frac{\Delta Q_D}{\Delta P} \times \frac{P}{Q_D} = Q'_D \times \frac{P}{Q_D}$$

$$E_{DP} = -2 \times \frac{60}{70} = -1.714$$

giá trị tuyệt đối của E_{DP} lớn hơn 1, do đó cầu co giãn theo giá

- c. Để đảm bảo thu nhập cho người trồng táo chính phủ ấn định mức giá sàn năm nay là 70 nghìn/kg và cam kết hứa mua hết phần lúa dư thừa thì số tiền chính phủ phải chi ra là bao nhiêu?



tại mức giá $P = 70$, giao của nó với đường cầu tại $A(65, 70)$
 điều đó có nghĩa là thị trường chỉ mua 65 tấn, còn dư $70 - 65 = 5$ tấn
 chính phủ sẽ thu mua với giá 70 vậy số tiền chi ra là $70 * 5 = 350$

- d. Nếu chính phủ đánh thuế mỗi kg táo mà người tiêu dùng mua là 5 nghìn đồng, thì giá cả cân bằng và sản lượng cân bằng thay đổi thế nào? Ai là người chịu thuế? Giải thích ?

ở đây cung không đổi, ta có thể hiểu đó là đánh vào người mua, đường cầu dịch chuyển chuyển xuống dưới 1 khoảng đúng bằng mức thuế t theo như 6.2.2

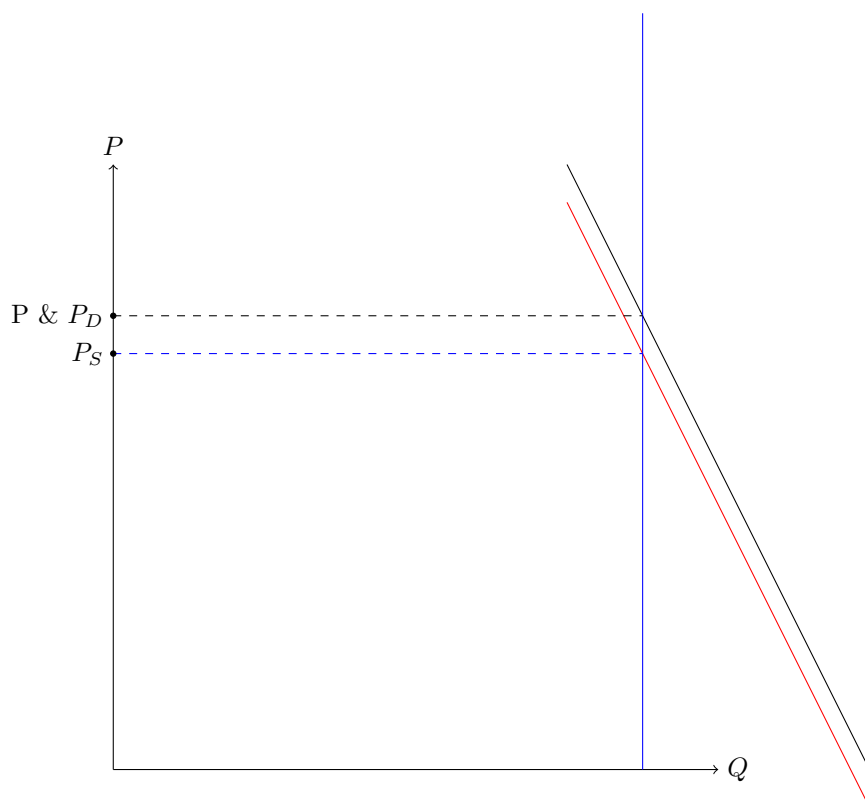
ta có phương trình cầu cũ $P = 200 - 2Q_D$

thuế đánh 5 nghìn đồng thì đường cầu mới sẽ là

$P + 5 = 200 - 2Q_D$ ở đâu lượng cầu không đổi nhưng giá tăng thêm 5 đơn vị

$P = 195 - 2Q_D$

giá cân bằng sẽ là $P = 195 - 2 * 70 = 55$ vì sản lượng là không đổi



chúng ta có thể nhìn thấy, sau khi đánh thuế, đường cầu dịch chuyển sang trái, do cung không đổi nên P_S giảm xuống trong khi P_D giữ nguyên, do đó người bán đang bị đánh thuế điều này cũng thể hiện trong mục 6.2.3 Hệ số co giãn và sự phân chia gánh nặng thuế

Chương 7

ĐO LƯỜNG THU NHẬP VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

7.1 Các giả định sau đây ảnh hưởng như thế nào đến các thành tố của GDP theo cách tiếp cận chi tiêu và GDP thay đổi như thế nào.

- a. 1 sinh viên Việt Nam mua 1 chiếc Wave của Honda Việt Nam.
- b. Honda Việt Nam bán 1 chiếc Dream cho một công dân Lào.
- c. Một người tiêu dùng Việt Nam mua một chiếc xe honda PCX nhập khẩu từ Thái Lan
- d. Sở công an Hà Nội mua một chiếc ô tô của Honda Việt Nam.
- e. Petro Việt Nam mua một chiếc ô tô của Honda Việt Nam.
- f. Honda Việt Nam chuyển một chiếc ô tô sản xuất chiều ngày 31/12/2017 vào kho. 10
- g. Ngày 1/1/2018 Honda Việt Nam lấy chiếc ô tô của câu e ra bán cho người tiêu dùng.

7.2 Một nền kinh tế chỉ sản xuất bút và sách có thông tin như sau. Năm gốc là năm 2008

Năm	Giá bút (1000Đ/cái)	Lượng bút (1000cái)	Giá sách (1000Đ/quyển)	Lượng sách (1000quyển)
2008	3	100	10	50
2009	3	120	12	70
2010	4	120	14	70

- a. Tính GDP danh nghĩa và GDP thực tế, chỉ số điều chỉnh GDP của các năm.

ta có các công thức như sau:

$$GDP_n^t = \sum_{i=1}^i q_i^t * p_i^t$$

n : nominal \Rightarrow danh nghĩa

$$GDP_r^t = \sum_{i=1}^i q_i^t * p_i^0$$

r: real \Rightarrow thực tế

$$D_{GDP}^t = \frac{GDP_n^t}{GDP_r^t} \times 100$$

cụ thể tính như sau

$$GDP_n^{2008} = 3 * 100 + 10 * 50 = 800$$

$$GDP_n^{2009} = 3 * 120 + 12 * 70 = 1200$$

$$GDP_n^{2010} = 4 * 120 + 14 * 70 = 1460$$

$$GDP_r^{2008} = 3 * 100 + 10 * 50 = 800$$

$$GDP_r^{2009} = 3 * 120 + 10 * 70 = 1060$$

$$GDP_r^{2010} = 3 * 120 + 10 * 70 = 1060$$

$$D_{GDP}^{2008} = \frac{GDP_n^{2008}}{GDP_r^{2008}} \times 100 = 100$$

$$D_{GDP}^{2009} = \frac{GDP_n^{2009}}{GDP_r^{2009}} \times 100 = 120/106 * 100$$

$$D_{GDP}^{2010} = \frac{GDP_n^{2010}}{GDP_r^{2010}} \times 100 = 146/106 * 100$$

- b. Tính tốc độ tăng trưởng kinh tế của năm 2009 và 2010.

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế (GDP growth rate – g) là tỷ lệ % thay đổi của GDP thực tế từ thời kỳ/ năm này so với thời kỳ/ năm trước

$$g^t = \frac{GDP_r^t - GDP_r^{t-1}}{GDP_r^{t-1}} \times 100$$

đơn giản thay vào công thức ta sẽ có

$$g^t = \frac{1060 - 1060}{1060} \times 100 = 0$$

7.3 Cho bảng số liệu sau, Tính tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 và 2010

Năm	GDP danh nghĩa (Tỷ USD)	Chỉ số điều chỉnh GDP
2008	17	100
2009	25	118
2010	32	135

ta có công thức

$$g^t = \frac{GDP_r^t - GDP_r^{t-1}}{GDP_r^{t-1}} \times 100$$

và

$$D_{GDP}^t = \frac{GDP_n^t}{GDP_r^t} \times 100$$

ta đang cần GDP thực tế của mỗi năm nên ta cần biến đổi công thức

$$D_{GDP}^t = \frac{GDP_n^t}{GDP_r^t} \times 100 \Rightarrow GDP_r^t = \frac{GDP_n^t}{D_{GDP}^t} \times 100$$

từ đó ta có

$$GDP_r^{2008} = \frac{GDP_n^{2008}}{D_{GDP}^{2008}} \times 100 = 17$$

$$GDP_r^{2009} = \frac{GDP_n^{2009}}{D_{GDP}^{2009}} \times 100 = 100 * 25/118$$

$$GDP_r^{2010} = \frac{GDP_n^{2010}}{D_{GDP}^{2010}} \times 100 = 100 * 32/135$$

từ đó có thể tính tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 và 2010

$$g^t = \frac{GDP_r^{2010} - GDP_r^{2009}}{GDP_r^{2009}} \times 100$$

$$g^t = \frac{100 * 32/135 - 100 * 25/118}{100 * 25/118} \times 100$$

$$g^t = \frac{32/135 - 25/118}{25/118} \times 100$$

$$g^t = \frac{(32 * 118 - 25 * 135)/(135 * 118)}{25/118} \times 100$$

$$g^t = \frac{(32 * 118 - 25 * 135)}{135 * 25} \times 100$$

Chương 8

LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP

8.1 Một nền kinh tế chỉ sản xuất 2 loại hàng tiêu dùng là lương thực và quần áo có số liệu như sau: (năm 2008 là năm gốc)

Năm	Giá lương thực (1000Đ)	Lượng lương thực (tấn)	Giá quần áo (1000Đ)	Lượng quần áo (bộ)
2008	2	100	1	100
2009	2,5	90	0,9	120
2010	2,75	105	1	130

- a. Tính CPI của các năm.
ta có công thức

$$CPI^t = \frac{\sum_{i=1}^n p_i^t * q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 * q_i^0} \times 100$$

$$\begin{aligned}CPI^{2008} &= \frac{2*100+1*100}{2*100+1*100} \times 100 = 100 \\CPI^{2009} &= \frac{2.5*100+0.9*100}{2*100+1*100} \times 100 = \frac{340}{300} \times 100 = 113 \\CPI^{2010} &= \frac{2.75*100+1*100}{2*100+1*100} \times 100 = \frac{375}{300} \times 100 = 125\end{aligned}$$

- b. Tính tỷ lệ lạm phát của năm 2009 và 2010.

$$\begin{aligned}\Pi^t &= \frac{CPI^t - CPI^{t-1}}{CPI^{t-1}} \times 100 \\ \Pi^{2009} &= \frac{113 - 100}{100} \times 100 \\ \Pi^{2010} &= \frac{125 - 113}{113} \times 100\end{aligned}$$

- c. Tính GDP danh nghĩa, GDP thực tế và chỉ số điều chỉnh GDP của các năm? Tính tỉ lệ lạm phát của năm 2009 và 2010 theo chỉ số điều chỉnh GDP

ta có công thức

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế

$$g^t = \frac{GDP_r^t - GDP_r^{t-1}}{GDP_r^{t-1}} \times 100$$

và

$$GDP_n^t = \sum_{i=1}^i q_i^t * p_i^t$$

n : nominal \Rightarrow danh nghĩa

$$GDP_r^t = \sum_{i=1}^i q_i^t * p_i^0$$

r: real \Rightarrow thực tế

Chỉ số điều chỉnh GDP

$$D_{GDP}^t = \frac{GDP_n^t}{GDP_r^t} \times 100$$

$$GDP_n^{2008} = 2 * 100 + 1 * 100 = 300$$

$$GDP_n^{2009} = 2.5 * 90 + 0.9 * 120 = 225 + 108 = 313$$

$$GDP_n^{2010} = 2.75 * 105 + 1 * 130 = 288.75 + 130 = 418.75$$

$$GDP_r^{2008} = 2 * 100 + 1 * 100 = 300$$

$$GDP_r^{2009} = 2 * 90 + 1 * 120 = 180 + 120 = 300$$

$$GDP_r^{2010} = 2 * 105 + 1 * 130 = 210 + 130 = 340$$

$$D_{GDP}^{2008} = \frac{300}{300} \times 100$$

$$D_{GDP}^{2009} = \frac{313}{300} \times 100$$

$$D_{GDP}^{2010} = \frac{418.75}{340} \times 100$$

để tính tỷ lệ lạm phát chúng ta cần biết CPI

vậy ta cần tìm sự liên hệ giữa CPI và D "chỉ số điều chỉnh"

$$D_{GDP}^t = \frac{GDP_n^t}{GDP_r^t} \times 100 \Rightarrow \frac{100}{D_{GDP}^t} = \frac{GDP_r^t}{GDP_n^t} \Rightarrow \frac{100 * GDP_n^t}{D_{GDP}^t} = GDP_r^t$$

$$CPI^t = \frac{\sum_{i=1}^n \frac{p_i^t * q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 * q_i^0}}{\sum_{i=1}^n \frac{p_i^0 * q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 * q_i^0}} \times 100 = \frac{GDP_r^t}{GDP_r^0} \times 100$$

$$\Pi^t = \frac{CPI^t - CPI^{t-1}}{CPI^{t-1}} \times 100 = \frac{\frac{GDP_r^t}{GDP_r^0} - \frac{GDP_r^{t-1}}{GDP_r^0}}{\frac{GDP_r^{t-1}}{GDP_r^0}} \times 100 = \frac{GDP_r^t - GDP_r^{t-1}}{GDP_r^{t-1}} \times 100$$

$$= \frac{GDP_r^t}{GDP_r^{t-1}} \times 100 - 100 = \frac{GDP_n^t * D_{GDP}^{t-1}}{D_{GDP}^t * GDP_n^{t-1}} \times 100 - 100$$

$$= \frac{GDP_n^t * D_{GDP}^{t-1} - D_{GDP}^t * GDP_n^{t-1}}{D_{GDP}^t * GDP_n^{t-1}} \times 100$$

8.2 Tại năm 2007, một người có mức thu nhập là 150 triệu đồng/năm.

Tại năm 2007, một người có mức thu nhập là 150 triệu đồng/năm. Năm 2017 thu nhập của anh ta là 255 triệu đồng/năm. Biết CPI năm 2007 là 112 và CPI năm 2017 là 168. Vậy tại năm 2017 người này được xem là có mức sống cao hơn, thấp hơn hay tương đương với năm 2007?

Để làm bài này chúng ta xem lại 8.1.5. Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát.

theo đó ta tính như sau

thu nhập năm 2017 tính theo 2007 = thu nhập 2007 * (CPI_{2017}/CPI_{2007})

= $150 * 168/112 = 225$

vậy người này có mức sống cao hơn

Lãi suất danh nghĩa là 7%/năm, tỉ lệ lạm phát là 3%/năm. Mức thuế suất đánh vào thu nhập từ tiền lãi là 10%. Tính lãi suất thực tế sau thuế?

theo 8.1.5. Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát chúng ta có

- Lãi suất danh nghĩa (nominal interest rate – i)
- Lãi suất thực tế (real interest rate – r)
- lãi suất thực tế mới là cái thực sự được quan tâm

$$r = i - \pi$$

và theo nội dung của slide "Tác hại của lạm phát (tiếp)"

chúng ta có bảng sau

Lãi suất danh nghĩa(nominal interest: i)	7%
Tỷ lệ lạm phát (π)	3%
Lãi suất thực tế (real interest: $r = i - \pi$)	4%
Thuế ($10\% * i$)	0.7%
Lãi suất danh nghĩa sau thuế $i_{\text{sau thuế}} = i - 10\% * i$	$7\% - 0.7\% = 6.3\%$
Lãi suất thực tế sau thuế $r_{\text{sau thuế}} = i_{\text{sau thuế}} - \pi$	$6.3\% - 3\% = 3.3\%$

8.3 . Vào thời điểm ngày 1/7/2004 tại một nước A,

Vào thời điểm ngày 1/7/2004 tại một nước A, tổng dân số nước A là 82 triệu người, số người có việc làm là 41,6 triệu người, số người thất nghiệp là 0,9 triệu người. Số người ngoài độ tuổi lao động chiếm 45 % dân số. Hãy tính:

- Số người trong độ tuổi lao động
= tổng dân số - Số người ngoài độ tuổi lao động = $82 - 0.45 * 82 = 45.1$
- Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động
Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động = $(\text{lực lượng lao động} / \text{tổng số người trưởng thành}) * 100\%$
= $(\text{số người có việc làm} + \text{số người thất nghiệp}) / \text{Số người trong độ tuổi lao động} * 100\%$
= $(41.6 + 0.9) / 45.1 * 100\% = 42.5 / 45.1 * 100\% = 94.235\% = 94.23\%$
- Tỷ lệ thất nghiệp
Tỷ lệ thất nghiệp = $(\text{số người thất nghiệp} / \text{lực lượng lao động}) * 100\%$
= $0.9 / 45.1 * 100\% = 1.99556541\% \approx 1.995\% \approx 1.99\%$

- Tỷ lệ người có việc làm

$$\begin{aligned}\text{Tỷ lệ người có việc làm} &= (\text{người có việc làm} / \text{lực lượng lao động}) * 100\% \\ &= 41.6 / 45.1 * 100\% = 92.23946784\% \approx 92.24 \%\end{aligned}$$

Chương 9

TIẾT KIỆM, ĐẦU TƯ VÀ HỆ THỐNG TÀI CHÍNH

9.2 Một nền kinh tế đóng có GDP là 1000 tỷ đồng

Một nền kinh tế đóng có GDP là 1000 tỷ đồng, thuế là 150 tỷ đồng, tiết kiệm tư nhân là 250 tỷ đồng, tiết kiệm chính phủ là -30 tỷ đồng. Hãy tính tiêu dùng của hộ gia đình, chi tiêu của chính phủ, tiết kiệm quốc dân và đầu tư.

đầu tiên chúng ta ta lưu ý rằng đây là 1 nền kinh tế đóng

và có công thức như sau

$Y = C + I + G$ với $I = Y - C - G = S_n$ là tiết kiệm quốc dân

và trong nền kinh tế đóng Tiết Kiệm = đầu tư

Y: GDP.

C: Chi cho tiêu dùng cá nhân của các hộ gia đình về hàng hóa và dịch vụ

I: Đầu tư phản ánh tổng đầu tư trong nước của khu vực tư nhân

G: chi tiêu cho các cấp chính quyền từ trung ương tới địa phương.

T: tổng số tiền thuế mà chính phủ thu được sau khi trừ đi các khoản trợ cấp hoặc chuyển giao thu nhập

Y - T - C: tiết kiệm tư nhân

T - G: tiếp kiệm chính phủ

Cán cân ngân sách (B) $B = T - G$

chúng ta đang có $T - G = -30$, $T = 150$, $Y - T - C = 250$, $Y = 1000$

vậy

tiêu dùng của hộ gia đình $= C = Y - T - 250 = 1000 - 150 - 250 = 600$

chi tiêu của chính phủ $= G = T + 30 = 150 + 30 = 180$

tiết kiệm quốc dân = đầu tư $= Y - C - G = 1000 - 600 - 180 = 280$